

THỐNG KÊ SỐ LIỆU MÁY TÍNH PHỤC VỤ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Stt	Mã tài sản	Tên tài sản	Ngày tăng	Tháng khấu hao	Số lượng
1	00101.00.030000.017	Máy tính lenovo Think centre Edge	01/01/2012	60.	1
2	00101.00.030000.023	Máy tính bảng Apple X70 - Lê Văn Quý	16/05/2015	60.	1
3	00101.00.030000.024	Máy tính để bàn All in One ASUS	14/12/2015	60.	1
4	00101.02.030000.001	Máy tính xách tay Lenovo T500 2089-CTO	01/01/2010	60.	1
5	00401.00.030000.025	Máy tính xách tay Dell Vostro 2420	01/01/2012	60.	1
6	00401.00.030000.027	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
7	00401.00.030000.028	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
8	00401.00.030000.029	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
9	00401.00.030000.053	Máy tính Lenovo	01/01/2012	60.	1
10	00401.00.030000.171	Máy tính để bàn HP 280 G4	20/09/2021	60.	1
11	00401.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	26/03/2013	60.	1
12	00401.01.030207.292	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 Nguyễn Đình Lưu	09/12/2019	60.	1
13	00401.01.030207.314	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 Trần Văn Thông	26/12/2019	60.	1
14	00401.11.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	18/01/2021	60.	1
15	00402.01.030107.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2017 - Xuân Dũng	04/12/2017	60.	1
16	00403.09.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	11/12/2019	60.	1
17	00403.10.030000.001	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	30/09/2017	60.	1
18	00501.00.030000.032	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
19	00501.00.030000.034	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
20	00501.00.030000.035	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
21	00501.00.030000.036	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1

22	00501.00.030000.037	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
23	00501.00.030000.054	Máy tính để bàn Dell Vostro 470 MT	09/12/2014	60.	1
24	00501.00.030000.055	Máy tính học viên Lenovo think Centre E72	09/12/2014	60.	1
25	00501.00.030000.064	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Mạnh Hùng	03/02/2020	60.	1
26	00501.00.030000.241	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	01/07/2020	60.	1
27	00501.00.030000.547	Máy tính để bàn HP 280 G4	15/09/2021	60.	1
28	00501.00.030000.548	Máy tính để bàn HP 280 G4	15/09/2021	60.	1
29	00501.00.030000.549	Máy tính để bàn HP 280 G4	15/09/2021	60.	1
30	00501.00.030000.550	Máy tính để bàn HP 280 G4	15/09/2021	60.	1
31	00501.00.030000.587	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
32	00501.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	26/03/2013	60.	1
33	00501.00.030202.002	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	26/03/2013	60.	1
34	00501.01.030111.223	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV - Mạnh Hùng 2018	26/11/2018	60.	1
35	00501.01.030111.226	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	16/01/2019	60.	1
36	00501.01.030111.227	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	16/01/2019	60.	1
37	00501.01.030111.229	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	16/01/2019	60.	1
38	00501.01.030207.032	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 Nguyễn Trần Lâm	30/12/2019	60.	1
39	00501.01.030210.215	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Đức Hiền	31/10/2018	60.	1
40	00501.01.030210.225	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Đình Trung	28/11/2018	60.	1
41	00501.02.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
42	00501.02.030000.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
43	00501.02.030000.006	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
44	00501.02.030000.007	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
45	00501.04.030000.061	Thiết bị ghi dữ liệu vào máy tính H.264	01/01/2012	60.	1
46	00501.07.030000.001	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	24/03/2014	60.	1

47	00502.01.030111.021	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV Chất lượng cao	27/12/2019	60.	1
48	00502.01.030111.022	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV Chất lượng cao	27/12/2019	60.	1
49	00502.01.030111.023	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV Chất lượng cao	27/12/2019	60.	1
50	00502.01.030111.024	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV Chất lượng cao	27/12/2019	60.	1
51	00542.00.030000.099	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	12/06/2020	60.	1
52	00542.00.030000.100	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	12/06/2020	60.	1
53	00542.00.030000.101	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	12/06/2020	60.	1
54	00542.00.030000.102	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	12/06/2020	60.	1
55	00542.00.030000.103	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	12/06/2020	60.	1
56	00542.00.030000.104	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	12/06/2020	60.	1
57	00542.00.030000.105	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	12/06/2020	60.	1
58	00542.00.030000.106	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	12/06/2020	60.	1
59	00542.00.030000.107	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	12/06/2020	60.	1
60	00542.00.030000.108	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	12/06/2020	60.	1
61	00542.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	60.	1
62	00542.01.030104.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	60.	1
63	00542.01.030104.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	60.	1

64	00542.01.030104.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	60.	1
65	00542.01.030104.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	60.	1
66	00542.01.030104.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	60.	1
67	00542.01.030104.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	60.	1
68	00542.01.030104.008	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	.	1
69	00542.01.030104.009	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	.	1
70	00542.01.030104.010	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	.	1
71	00542.01.030104.011	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	.	1
72	00542.01.030104.012	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	.	1
73	00542.01.030104.013	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	.	1
74	00542.01.030104.014	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	.	1
75	00542.01.030104.015	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	15/05/2017	.	1
76	00542.01.030104.016	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
77	00542.01.030104.017	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
78	00542.01.030104.018	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
79	00542.01.030104.019	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
80	00542.01.030104.020	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
81	00542.01.030104.021	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
82	00542.01.030104.022	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
83	00542.01.030104.023	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
84	00542.01.030104.024	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
85	00542.01.030104.025	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
86	00542.01.030104.026	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
87	00542.01.030104.027	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
88	00542.01.030104.028	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
89	00542.01.030104.029	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
90	00542.01.030104.030	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
91	00542.01.030104.031	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
92	00542.01.030104.032	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
93	00542.01.030104.033	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
94	00542.01.030104.034	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1

95	00542.01.030104.035	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
96	00542.01.030104.036	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
97	00542.01.030104.037	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	60.	1
98	00542.01.030104.038	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
99	00542.01.030104.039	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
100	00542.01.030104.040	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
101	00542.01.030104.041	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
102	00542.01.030104.043	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
103	00542.01.030104.044	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
104	00542.01.030104.045	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
105	00542.01.030104.046	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
106	00542.01.030104.047	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
107	00542.01.030104.048	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
108	00542.01.030104.049	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
109	00542.01.030104.050	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
110	00542.01.030104.051	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
111	00542.01.030104.052	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
112	00542.01.030104.053	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
113	00542.01.030104.054	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
114	00542.01.030104.055	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
115	00542.01.030104.057	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
116	00542.01.030104.058	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
117	00542.01.030104.059	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
118	00542.01.030104.060	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
119	00542.01.030104.061	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
120	00542.01.030104.062	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
121	00542.01.030104.063	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
122	00542.01.030104.064	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
123	00542.01.030104.065	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
124	00542.01.030104.066	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
125	00542.01.030104.067	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1

126	00542.01.030104.068	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
127	00542.01.030104.069	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
128	00542.01.030104.070	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
129	00542.01.030104.071	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
130	00542.01.030104.072	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
131	00542.01.030104.073	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
132	00542.01.030104.074	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
133	00542.01.030104.075	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
134	00542.01.030104.076	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
135	00542.01.030104.077	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
136	00542.01.030104.078	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
137	00542.01.030104.079	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
138	00542.01.030104.080	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
139	00542.01.030104.081	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
140	00542.01.030104.082	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
141	00542.01.030104.083	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
142	00542.01.030104.085	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
143	00542.01.030104.086	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
144	00542.01.030104.087	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
145	00542.01.030104.088	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
146	00542.01.030104.089	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
147	00542.01.030104.090	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
148	00542.01.030104.091	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
149	00542.01.030104.092	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
150	00542.01.030104.093	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
151	00542.01.030104.094	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
152	00542.01.030104.095	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
153	00542.01.030104.096	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
154	00542.01.030104.098	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	15/05/2017	.	1
155	00601.00.030000.026	Máy tính để bàn All in One ASUS	17/03/2016	60.	1
156	00601.00.030000.027	Máy tính để bàn All in One ASUS - Vinh	01/12/2016	60.	1

157	00601.00.030000.044	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	01/07/2020	60.	1
158	00601.00.030000.124	Máy tính để bàn HP 280 G4	09/08/2021	60.	1
159	00601.00.030000.126	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/08/2021	60.	1
160	00601.00.030101.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3110	31/12/2012	60.	1
161	00601.01.030107.068	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Thị Hương	14/05/2018	60.	1
162	00601.01.030107.069	Máy tính xách tay Dell Vostro 3468 - Nguyễn Tiến Cường	22/05/2019	.	1
163	00601.02.030000.002	Máy tính Dell Vostro 260	01/01/2012	60.	1
164	00601.02.030000.006	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Thành	01/01/2012	60.	1
165	00601.02.030000.007	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Nguyễn T Hương	30/06/2019	60.	1
166	00601.06.030000.001	Máy tính xách tay Apple - Thầy Thuận	30/06/2019	60.	1
167	00601.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Vostro	30/12/2019	60.	1
168	00901.00.030000.089	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
169	01101.00.030000.010	Máy tính lenovo Think centre Edge	01/01/2012	60.	1
170	01101.00.030000.011	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thu Cúc	01/01/2012	60.	1
171	01101.00.030000.012	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Mỹ Hạnh	01/01/2012	60.	1
172	01101.00.030000.013	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Hoài Nam	01/01/2012	60.	1
173	01101.00.030000.014	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Hoàng Mai	01/01/2012	60.	1
174	01101.00.030000.015	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Quỳnh Liên	01/01/2012	60.	1
175	01101.00.030000.016	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Hạnh Duyên	01/01/2012	60.	1
176	01101.00.030000.018	Máy tính giáo viên Dell Optiplex	07/01/2014	60.	1
177	01101.00.030000.082	Máy tính xác tay HP pavilion 14 - Bích Thủy	10/03/2020	60.	1
178	01101.00.030000.108	Máy tính xác tay HP pavilion 14 - Trịnh Thị Hằng	10/03/2020	60.	1
179	01101.00.030000.131	Máy tính xác tay HP pavilion 14 - Hoàng Thị Thanh Huyền	01/07/2020	60.	1
180	01101.00.030000.133	Máy tính xác tay HP pavilion 14 - Thanh Tâm	01/07/2020	60.	1
181	01101.00.030000.134	Máy tính xác tay HP pavilion 14 - Hoàng Thị Việt	04/08/2020	60.	1
182	01101.00.030000.250	Máy tính để bàn HP 280 G4	05/10/2021	60.	1
183	01101.00.030000.251	Máy tính để bàn HP 280 G4	05/10/2021	60.	1

184	01101.00.030000.252	Máy tính để bàn HP 280 G4	05/10/2021	60.	1
185	01101.00.030000.253	Máy tính để bàn HP 280 G4	05/10/2021	60.	1
186	01101.00.030000.254	Máy tính để bàn HP 280 G4	05/10/2021	60.	1
187	01101.00.030101.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	31/12/2012	60.	1
188	01101.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Năng Hùng - Trợ lý Đào tạo	26/03/2013	60.	1
189	01101.00.030202.002	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Hoàng Vân	26/03/2013	60.	1
190	01101.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3020 MT	12/04/2016	60.	1
191	01101.01.030104.002	Máy tính để bàn Dell Optilex 3020 MT	12/04/2016	60.	1
192	01101.01.030107.003	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2017 - Hoài Nam	21/11/2017	60.	1
193	01101.01.030107.017	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	04/04/2018	60.	1
194	01101.01.030207.172	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Lê Vũ Sao Mai	01/03/2019	60.	1
195	01101.01.030207.214	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Trần Thị Lưu Tâm	20/08/2019	60.	1
196	01101.01.030207.263	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Trần Thị Thanh Thủy	05/11/2019	60.	1
197	01101.01.030207.264	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Phạm Thị Kim Yến	05/11/2019	60.	1
198	01101.01.030207.280	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 Nguyễn Thị Bích Thủy	12/12/2019	60.	1
199	01101.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Nguyễn Thị Thúy Quỳnh - K Kte - 2017	31/08/2017	60.	1
200	01101.01.030209.002	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Nguyễn Thị Thanh Hòa - K Kte - 2017	31/08/2017	60.	1
201	01101.01.030209.003	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Ngô Hồng Nhung - K Kte - 2017	31/08/2017	60.	1
202	01101.01.030209.004	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Nguyễn Hoàng Dũng	12/09/2017	60.	1
203	01101.01.030209.005	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - Bích Liên - K. Kte- 2017	17/10/2017	60.	1

204	01101.01.030209.006	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - 2017 - Hải Yến - Khoa Kinh tế	01/11/2017	60.	1
205	01101.01.030209.007	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - 2017 - Thúy Anh - Khoa Kinh tế	27/11/2017	60.	1
206	01101.02.030000.001	Máy tính HP Compaq DX7510MT, LCD 17"	01/01/2012	60.	1
207	01101.02.030000.002	Máy tính Dell Vostro 260	01/01/2012	60.	1
208	01101.02.030000.006	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thành Cường	01/01/2012	60.	1
209	01101.02.030000.007	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Diệu ánh	01/01/2012	60.	1
210	01101.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	31/12/2015	48.	1
211	01101.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	31/12/2015	48.	1
212	01101.09.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	26/11/2021	60.	1
213	01101.10.030000.001	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
214	01101.11.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	08/01/2021	60.	1
215	01101.11.030100.002	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	02/04/2021	60.	1
216	01401.00.030000.039	Máy tính lenovo Think centre Edge	01/01/2012	60.	1
217	01401.00.030000.072	Máy tính xác tay HP pavilion 14 - Tạ Thị Bình	01/07/2020	60.	1
218	01401.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Văn Hoàn	26/03/2013	60.	1
219	01401.00.030202.002	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Ngọc Toàn	26/03/2013	60.	1
220	01401.00.030203.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Minh Hải	08/10/2013	60.	1
221	01401.00.030203.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Mỹ Dung	11/09/2013	60.	1
222	01401.01.030207.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Nguyễn Đình Vinh	02/01/2020	60.	1
223	01401.01.030208.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - Anh Nguyễn Hữu Hiền	15/06/2016	60.	1
224	01401.01.030208.002	Máy tính HP Probook 430 G3 - Chị Ngọc Lam	29/08/2016	60.	1
225	01401.01.030209.003	Máy tính HP Probook 430 G4 chị Nguyễn Thị Thúy	14/04/2017	60.	1
226	01401.01.030209.004	Máy tính HP Probook 430 G4 chị Ngô Thị Mai Vi	11/05/2017	60.	1
227	01401.01.030209.005	Máy tính HP Probook 430 G4 chị Phan Thị Thu Hiền	06/06/2017	60.	1
228	01401.01.030210.109	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thị Nhung	17/08/2018	60.	1
229	01401.01.030210.226	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thị Thanh	29/11/2018	60.	1
230	01401.01.030210.241	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thức Tuấn	12/12/2018	60.	1

231	01401.02.030000.010	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Nguyễn T Thanh	01/01/2012	60.	1
232	01401.02.030000.011	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thúc Tuấn	01/01/2012	60.	1
233	01401.02.030000.012	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thành Vinh	01/01/2012	60.	1
234	01401.07.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Công Thành	16/10/2014	60.	1
235	01401.10.030000.001	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
236	01402.00.030000.729	Máy tính Lenovo -IBM. Màn hình 18.5 inch	01/01/2012	60.	1
237	01403.03.030000.001	Máy tính để bàn cho giáo viên thương hiệu Việt Nam FPT Elead T375	30/09/2017	60.	1
238	01432.00.030101.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
239	01432.00.030101.002	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
240	01432.00.030101.003	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
241	01432.00.030101.004	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
242	01432.00.030101.005	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
243	01432.00.030101.006	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
244	01432.00.030101.007	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
245	01432.00.030101.008	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
246	01432.00.030101.009	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
247	01432.00.030101.010	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
248	01432.00.030101.011	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
249	01432.00.030101.012	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
250	01432.00.030101.013	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
251	01432.00.030101.014	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
252	01432.00.030101.015	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
253	01432.00.030101.016	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
254	01432.00.030101.017	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
255	01432.00.030101.018	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
256	01432.00.030101.019	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
257	01432.00.030101.020	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
258	01432.00.030101.021	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
259	01432.00.030101.022	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1

260	01432.00.030101.023	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
261	01432.00.030101.024	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
262	01432.00.030101.025	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
263	01432.00.030101.026	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
264	01432.00.030101.027	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
265	01432.00.030101.028	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	02/01/2018	60.	1
266	01432.00.030101.029	Máy tính để bàn Dell Optilex 260 AVD-260MTN	02/01/2018	60.	1
267	01432.00.030101.030	Máy tính để bàn Dell Optilex 260 AVD-260MTN	02/01/2018	60.	1
268	01501.00.030000.017	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Phương Thảo	30/12/2014	60.	1
269	01501.00.030000.018	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Xuân Sơn	30/12/2014	60.	1
270	01501.00.030000.019	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Trương T Minh	30/12/2014	60.	1
271	01501.00.030000.020	Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2014	60.	1
272	01501.00.030000.067	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	20/02/2020	60.	1
273	01501.00.030000.068	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	20/02/2020	60.	1
274	01501.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Tuyết Hạnh	26/03/2013	60.	1
275	01501.00.030202.002	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Bích Hiền	26/03/2013	60.	1
276	01501.00.030202.003	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Tuyết Hồng	26/03/2013	60.	1
277	01501.00.030202.004	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Việt Hương	26/03/2013	60.	1
278	01501.00.030202.006	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Hồng Minh	26/03/2013	60.	1
279	01501.00.030202.007	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Giang Nam	26/03/2013	60.	1
280	01501.00.030202.008	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Cao Phương	26/03/2013	60.	1
281	01501.00.030202.009	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Lan Phương	26/03/2013	60.	1
282	01501.00.030202.010	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Anh Tuấn	26/03/2013	60.	1
283	01501.00.030202.011	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Lê T Tường	26/03/2013	60.	1
284	01501.00.030202.012	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Thúy Hà	26/03/2013	60.	1
285	01501.00.030202.013	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Quỳnh Trang	26/03/2013	60.	1
286	01501.00.030202.014	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Tăng Đức	26/03/2013	60.	1
287	01501.00.030203.015	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Hữu Quyết	03/12/2013	60.	1
288	01501.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2019	.	1

289	01501.01.030107.008	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	26/03/2018	60.	1
290	01501.01.030111.118	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - Lan Hương	22/04/2019	60.	1
291	01501.01.030210.171	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Tuyết Hạnh	04/10/2018	60.	1
292	01501.02.030000.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Vũ Thị Hà	30/12/2014	60.	1
293	01501.02.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Vân Lam	30/12/2014	60.	1
294	01501.02.030000.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Nguyễn T Tường	30/12/2014	60.	1
295	01501.02.030000.006	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Ngọc Yến	30/12/2014	60.	1
296	01501.07.030000.001	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	24/03/2014	60.	1
297	01503.00.030101.002	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
298	01503.00.030101.003	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
299	01503.00.030101.005	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
300	01503.00.030101.006	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
301	01503.00.030101.008	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
302	01503.00.030101.011	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
303	01503.00.030101.012	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
304	01503.00.030101.013	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
305	01503.00.030101.014	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
306	01503.00.030101.015	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
307	01503.00.030101.016	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
308	01503.00.030101.017	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
309	01503.00.030101.018	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
310	01503.00.030101.019	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
311	01503.00.030101.020	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
312	01503.00.030101.021	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
313	01503.00.030101.022	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
314	01503.00.030101.023	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
315	01503.00.030101.024	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
316	01503.00.030101.025	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
317	01503.00.030101.026	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1

318	01503.00.030101.027	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
319	01503.00.030101.028	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
320	01503.00.030101.029	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
321	01503.00.030101.030	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
322	01503.00.030101.031	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
323	01503.00.030101.032	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
324	01503.00.030101.033	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
325	01503.00.030101.034	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
326	01503.00.030101.035	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
327	01503.00.030101.036	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
328	01503.00.030101.037	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
329	01503.00.030101.038	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
330	01503.00.030101.039	Máy tính để bàn dell Vostro 260	28/12/2012	60.	1
331	01504.00.030101.009	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	30/12/2012	60.	1
332	01504.00.030101.010	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	30/12/2012	60.	1
333	01504.00.030101.011	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	30/12/2012	60.	1
334	01504.00.030101.012	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	30/12/2012	60.	1
335	01504.00.030101.013	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	30/12/2012	60.	1
336	01504.00.030101.014	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	30/12/2012	60.	1
337	01504.00.030101.015	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	30/12/2012	60.	1
338	01504.00.030101.016	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	30/12/2012	60.	1
339	01504.01.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT - 2017	20/03/2017	.	1
340	01504.01.030106.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT - 2017	20/03/2017	.	1
341	01504.01.030106.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT - 2017	20/03/2017	.	1
342	01504.01.030106.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT - 2017	20/03/2017	.	1
343	01504.01.030106.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT - 2017	20/03/2017	.	1
344	01504.01.030106.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT - 2017	20/03/2017	.	1
345	01504.01.030106.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT - 2017	20/03/2017	.	1
346	01504.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
347	01504.09.030106.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
348	01504.09.030106.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1

349	01504.09.030106.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
350	01504.09.030106.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
351	01504.09.030106.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
352	01504.09.030106.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
353	01504.09.030106.008	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
354	01504.09.030106.009	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
355	01504.09.030106.010	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
356	01504.09.030106.011	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
357	01504.09.030106.012	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
358	01504.09.030106.013	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
359	01504.09.030106.014	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
360	01504.09.030106.015	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
361	01504.09.030106.016	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
362	01504.09.030106.017	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
363	01504.09.030106.018	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 MT	20/03/2017	60.	1
364	01505.00.030101.042	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
365	01505.00.030101.043	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
366	01505.00.030101.044	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
367	01505.00.030101.045	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
368	01505.00.030101.046	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
369	01505.00.030101.047	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
370	01505.00.030101.048	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
371	01505.00.030101.049	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
372	01505.00.030101.050	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
373	01505.00.030101.051	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
374	01505.00.030101.052	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
375	01505.00.030101.053	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
376	01505.01.030111.138	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - Quỳnh Trang	18/03/2019	60.	1
377	01505.01.030111.192	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - Hùng Việt	23/10/2019	60.	1

378	01506.00.030000.002	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
379	01506.00.030000.003	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
380	01506.00.030000.004	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
381	01506.00.030000.005	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
382	01506.00.030000.006	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
383	01506.00.030101.006	Máy tính giáo viên Dell Optiplex	29/12/2012	60.	1
384	01506.00.030101.010	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
385	01506.00.030101.012	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
386	01506.00.030101.014	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
387	01506.00.030101.017	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
388	01506.00.030101.018	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
389	01506.00.030101.019	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
390	01506.00.030101.020	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
391	01506.00.030101.021	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
392	01506.00.030101.022	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
393	01506.00.030101.023	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
394	01506.00.030101.024	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
395	01506.00.030101.025	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
396	01506.00.030101.026	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
397	01506.00.030101.027	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
398	01506.00.030101.028	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
399	01506.00.030101.029	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
400	01506.00.030101.030	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
401	01506.00.030101.031	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
402	01506.00.030101.032	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
403	01506.00.030101.033	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
404	01506.00.030101.034	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
405	01506.00.030101.035	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
406	01506.00.030101.036	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
407	01506.00.030101.037	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
408	01506.00.030101.038	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1

409	01506.00.030101.039	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
410	01506.00.030101.040	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
411	01506.00.030101.041	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
412	01506.00.030101.042	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
413	01506.00.030101.043	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
414	01506.00.030101.044	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
415	01506.00.030101.045	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
416	01506.00.030101.046	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
417	01506.00.030101.047	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
418	01506.00.030101.048	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
419	01506.00.030101.049	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
420	01506.00.030101.050	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
421	01506.00.030101.051	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
422	01506.00.030101.052	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
423	01506.00.030101.053	Máy tính cho học viên Dell OptiPlex	29/12/2012	60.	1
424	01507.07.030000.008	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
425	01507.07.030000.009	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
426	01507.07.030000.010	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
427	01507.07.030000.011	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
428	01507.07.030000.019	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
429	01507.07.030000.020	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
430	01507.07.030000.021	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
431	01507.07.030000.022	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
432	01507.07.030000.023	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
433	01507.07.030000.024	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
434	01507.07.030000.025	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
435	01507.07.030000.026	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
436	01507.07.030000.027	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
437	01507.07.030000.028	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
438	01507.07.030000.029	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
439	01507.07.030000.030	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1

440	01507.07.030000.031	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
441	01507.07.030000.032	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
442	01507.07.030000.033	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
443	01507.07.030000.034	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
444	01507.07.030000.035	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
445	01507.07.030000.036	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
446	01507.07.030000.037	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
447	01507.07.030000.038	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
448	01507.07.030000.039	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
449	01507.07.030000.040	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
450	01507.07.030000.041	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	01/01/2014	96.	1
451	01508.03.030000.001	Máy tính để bàn cho giáo viên thương hiệu Việt Nam FPT Elead T375	19/11/2015	60.	1
452	01511.00.030000.001	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
453	01801.00.030000.010	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Bình Hương	01/01/2012	60.	1
454	01801.00.030000.011	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Quốc Đăng	01/01/2012	60.	1
455	01801.00.030000.012	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Phan Sinh	01/01/2012	60.	1
456	01801.00.030000.013	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Ngọc Lan	01/01/2012	60.	1
457	01801.00.030000.014	Máy tính lenovo Think centre Edge 71	01/10/2013	60.	1
458	01801.00.030000.050	Máy tính xác tay HP pavilion 14 - Văn Đình Cường	01/07/2020	60.	1
459	01801.00.030101.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3110	31/12/2012	60.	1
460	01801.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Hồng Thắng	26/03/2013	60.	1
461	01801.00.030203.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Mạnh Hùng	03/12/2013	60.	1
462	01801.02.030000.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Ngọc Việt	01/01/2012	60.	1
463	01801.07.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Trí Lục	03/09/2014	60.	1
464	01801.10.030000.001	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
465	01803.02.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/10/2017	60.	1
466	02101.00.030000.021	Máy tính lenovo Think centre Edge	01/01/2012	60.	1
467	02101.00.030000.022	Máy tính lenovo Think centre Edge	01/01/2012	60.	1
468	02101.00.030000.023	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thanh Hải	01/01/2012	60.	1
469	02101.00.030000.024	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Hồng Sơn	01/01/2012	60.	1

470	02101.00.030000.026	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Trọng Hà	01/01/2012	60.	1
471	02101.00.030000.050	Máy tính MSI Z390	11/06/2020	12.	1
472	02101.00.030000.054	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Phan Văn Phúc	01/07/2020	60.	1
473	02101.00.030000.115	Máy tính All in Once HP 200 Pro G4 (chuột - phím ko dây)	08/08/2021	60.	1
474	02101.00.030000.116	Máy tính All in Once HP 200 Pro G4 (chuột - phím ko dây)	08/08/2021	60.	1
475	02101.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Tiến Hồng	26/03/2013	60.	1
476	02101.00.030202.002	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Viết Linh	26/03/2013	60.	1
477	02101.00.030203.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Nguyễn Cẩm Ngôn	18/11/2013	60.	1
478	02101.00.030203.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Văn Tiến	08/11/2013	60.	1
479	02101.00.030203.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Hiền Lương	08/11/2013	60.	1
480	02101.01.030106.001	Máy tính Dell Optilex 3040 - 2017 - Khoa Xây dựng	17/08/2017	60.	1
481	02101.01.030111.170	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	10/09/2019	60.	1
482	02101.07.030000.001	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	24/03/2014	60.	1
483	02101.10.030000.001	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
484	02201.00.030000.141	Máy tính AIO ELITE ONE 800 G5	16/06/2020	60.	1
485	02201.00.030000.142	Máy tính AIO ELITE ONE 800 G5	16/06/2020	60.	1
486	02201.00.030000.143	Máy tính AIO ELITE ONE 800 G5	16/06/2020	60.	1
487	02201.00.030000.234	Máy tính để bàn HP 280 G4	13/09/2021	60.	1
488	02201.01.030106.002	Máy tính để bàn Dell Optilex 3040 MT - Ban truyền thông - HH Nam - 2017	29/05/2017	60.	1
489	02201.02.030000.004	Máy tính để bàn PC HP-Compaq Dx7510	01/01/2012	60.	1
490	02201.02.030000.005	Máy tính HP Compaq DX7510MT	01/01/2012	60.	1
491	02201.02.030000.012	Máy tính Dell Vostro 260	01/01/2012	60.	1
492	02201.04.030204.003	Máy tính xách tay VAIO SVD 11215CVB - Anh Soa	15/12/2013	60.	1
493	02201.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell 3020	07/12/2015	60.	1
494	02201.06.030000.003	Máy tính để bàn Sony VaiO	07/12/2015	1.	1
495	02201.06.030000.020	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	31/12/2015	48.	1

496	02201.07.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Quốc Dũng	11/03/2014	60.	1
497	02201.12.030000.025	(ETEP) Máy tính xách tay MSI 14 EVO 089VN	02/03/2021	60.	1
498	02202.00.030000.001	Máy tính để bàn All in One ASUS - Chì Lộc	01/12/2016	60.	1
499	02202.01.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040 - Hường	02/01/2017	60.	1
500	02204.01.030109.323	Máy tính Surface pro 2017 core i7 -2018 BGH	02/10/2018	60.	1
501	02204.01.030109.324	Máy tính LG Gram 13ZD980 - 2018 BGH	02/10/2018	60.	1
502	02204.01.030207.001	Máy tính xách tay Macbook pro 13 inch	26/06/2017	60.	1
503	02205.00.030000.068	Máy tính xách tay Surface Pro 7 - Thầy Tiến	27/08/2021	60.	1
504	02205.01.030207.010	Máy tính xách tay Lenovo Thinkpad X280 (20KFS01B00) - Black - Thầy Bằng	24/01/2019	60.	1
505	02205.01.030210.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Bá Tiến	17/12/2021	60.	1
506	02206.00.030000.067	Máy tính xách tay Surface Pro 7 - Cô Cúc	27/08/2021	60.	1
507	02206.01.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3040 MT - A Tiến Tr.P - 2017	31/12/2019	60.	1
508	02206.01.030109.007	Máy tính để bàn All in one HP ProOne 600 G4 AiO 21.5" Touch - Thầy Hiền	24/01/2019	60.	1
509	02210.01.030106.001	Máy tính Dell Optiplex 3040 - Nam	02/01/2017	60.	1
510	02210.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/09/2017	48.	1
511	02213.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3020 MT	12/04/2016	60.	1
512	02213.01.030104.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 - A Giang	02/01/2017	60.	1
513	02213.01.030106.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040 - 2016	02/01/2017	60.	1
514	02213.01.030107.032	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Thị Mai	02/05/2018	60.	1
515	02213.01.030111.122	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV-NNQuyên	03/05/2019	60.	1
516	02213.07.030000.001	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex	30/09/2017	60.	1
517	02215.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 - A Lương	02/01/2017	60.	1
518	02215.01.030111.082	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - LMGiang	14/03/2019	60.	1
519	02301.00.030000.021	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
520	02301.00.030000.022	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
521	02301.00.030000.024	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1

522	02301.00.030000.032	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216 (Q. Nga)	10/02/2020	60.	1
523	02301.00.030000.038	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	05/01/2021	60.	1
524	02301.01.030000.001	Máy tính xách tay	02/01/2020	60.	1
525	02301.01.030000.002	Máy tính xách tay	02/01/2020	60.	1
526	02301.01.030107.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2017 - Minh Ngọc	17/11/2017	60.	1
527	02301.01.030107.014	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Đức Tài	02/04/2018	60.	1
528	02301.01.030107.025	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Tuấn Dũng	11/04/2018	60.	1
529	02301.01.030107.026	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2017 - đ/c Vượng	17/12/2021	60.	1
530	02301.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - Phan Khôi - HTQT. 2017	25/10/2017	60.	1
531	02301.09.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	01/11/2019	60.	1
532	02301.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Vostro	02/01/2020	60.	1
533	02301.09.030106.002	Máy tính để bàn Dell Vostro	02/01/2020	60.	1
534	02302.01.030107.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2017 - Đề án NN 2020	28/11/2017	60.	1
535	02401.00.030000.016	Máy tính để bàn Màn LCD 19"	01/01/2010	60.	1
536	02401.00.030000.026	Máy tính lenovo Think centre Edge	01/01/2012	60.	1
537	02401.00.030000.030	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
538	02401.00.030000.031	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
539	02401.00.030000.032	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
540	02401.00.030000.034	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
541	02401.00.030000.035	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
542	02401.00.030000.036	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
543	02401.00.030000.040	Máy tính xách tay Dell Latitude 3440	30/12/2019	60.	1
544	02401.00.030000.041	Máy tính xách tay Dell Latitude 3440	30/12/2019	60.	1
545	02401.00.030000.132	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	10/03/2020	60.	1

546	02401.00.030000.133	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	10/03/2020	60.	1
547	02401.00.030000.134	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	10/03/2020	60.	1
548	02401.00.030000.135	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	10/03/2020	60.	1
549	02401.00.030000.234	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	01/07/2020	60.	1
550	02401.00.030000.237	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	31/12/2020	60.	1
551	02401.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	30/09/2017	60.	1
552	02401.00.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Anh Hùng	30/09/2013	60.	1
553	02401.01.030107.083	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2018	03/07/2018	60.	1
554	02401.01.030111.233	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV - Thanh Vinh 2018	05/12/2018	60.	1
555	02401.01.030207.272	Máy tính xách tay Acer Travel Mate P643 - Hùng Thụ	11/12/2019	60.	1
556	02401.01.030208.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - đ/c Đào Quang Thắng	14/11/2016	60.	1
557	02401.01.030208.002	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - đ/c Nguyễn Thành Vinh	14/11/2016	60.	1
558	02401.02.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thanh Mỹ	01/01/2012	60.	1
559	02401.02.030000.007	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Vĩnh Phú	30/06/2019	60.	1
560	02401.07.030000.001	Máy tính để bàn Acer Vertion X4620G	14/10/2014	60.	1
561	02401.11.030110.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	09/12/2019	60.	1
562	02501.07.030000.001	Máy tính để bàn Acer Vertion X4620G	21/11/2014	60.	1
563	02601.00.030000.054	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
564	02601.00.030000.055	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
565	02601.00.030000.057	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
566	02601.00.030000.072	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	02/01/2021	60.	1

567	02601.00.030000.073	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	02/01/2021	60.	1
568	02601.00.030000.074	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	02/01/2021	60.	1
569	02601.00.030000.210	Máy tính để bàn HP 280 G4	12/10/2021	60.	1
570	02601.00.030000.211	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 (màn hình 22 Inch)	22/09/2021	60.	1
571	02601.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	26/03/2013	60.	1
572	02601.00.030202.002	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	26/03/2013	60.	1
573	02601.01.030107.007	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Thanh Sơn	22/03/2018	60.	1
574	02601.01.030108.174	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - biên soạn LS trường	04/10/2018	60.	1
575	02601.01.030111.228	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV - Minh Trí 2018	29/11/2018	60.	1
576	02601.01.030111.385	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV MXNguyễn	26/07/2019	60.	1
577	02601.01.030111.395	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - VTHHuỳnh	30/08/2019	60.	1
578	02601.01.030111.400	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - NLQuang	16/09/2019	60.	1
579	02601.01.030207.250	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Đặng Thị Thu	05/11/2019	60.	1
580	02601.01.030210.268	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Ngọc Diệp	28/12/2018	60.	1
581	02601.07.030000.003	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex	30/09/2017	60.	1
582	02601.11.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	30/12/2021	60.	1
583	02701.00.030000.040	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Giang	01/01/2012	60.	1
584	02701.00.030000.070	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	10/12/2014	60.	1
585	02701.00.030000.073	Máy tính để bàn All in One ASUS	01/08/2017	60.	1
586	02701.00.030000.119	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	24/02/2020	60.	1
587	02701.00.030000.120	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	24/02/2020	60.	1

588	02701.00.030000.121	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	24/02/2020	60.	1
589	02701.00.030000.122	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	24/02/2020	60.	1
590	02701.00.030000.123	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	24/02/2020	60.	1
591	02701.00.030000.124	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	24/02/2020	60.	1
592	02701.00.030000.125	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	24/02/2020	60.	1
593	02701.00.030000.126	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	24/02/2020	60.	1
594	02701.00.030000.127	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	24/02/2020	60.	1
595	02701.00.030000.153	(ETEP) Máy tính xách tay MSI 14 EVO 089VN	02/02/2021	60.	1
596	02701.00.030000.154	(ETEP) Máy tính xách tay MSI 14 EVO 089VN	02/02/2021	60.	1
597	02701.00.030201.001	Máy tính xách tay Sony VaiO - Việt Anh	01/07/2013	60.	1
598	02701.01.030106.001	Máy tính Dell Optiplex 3040 - Hiền - 2017	01/04/2017	60.	1
599	02701.01.030107.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Chị Dung	06/03/2018	60.	1
600	02701.01.030107.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3468 - Trần Đình Diệu	18/04/2019	.	1
601	02701.01.030109.122	Máy tính để bàn/ PC HP AIO 22-c0059d	02/12/2019	60.	1
602	02701.01.030111.080	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - Thu Liên	14/03/2019	60.	1
603	02701.01.030208.002	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - 2017 - P. KH-TC	04/02/2017	60.	1
604	02701.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - 2017 - A Tuấn	06/06/2017	60.	1
605	02701.02.030000.017	Máy tính Dell Vostro 260	01/01/2012	60.	1
606	02702.01.030208.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - Chị Nguyễn Thị Bích Thủy	02/01/2018	60.	1
607	02703.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/06/2019	48.	1

608	02703.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/06/2019	48.	1
609	02703.06.030000.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/06/2019	48.	1
610	02704.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT - 2017	20/02/2017	.	1
611	02704.01.030104.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT - 2017	20/02/2017	.	1
612	02704.01.030104.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT - 2017	20/02/2017	.	1
613	02704.01.030104.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT - 2017	20/02/2017	.	1
614	02704.01.030104.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT - 2017	20/02/2017	.	1
615	02704.01.030104.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT - 2017	20/02/2017	.	1
616	02801.00.030000.130	Máy tính xách tay Sony Vaio VPC-EG25FX/B	01/01/2012	60.	1
617	02801.00.030000.136	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
618	02801.00.030000.137	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
619	02801.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	30/12/2019	60.	1
620	02901.00.030000.230	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
621	02901.00.030000.252	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
622	02901.00.030000.318	Máy tính xách tay Sony Vaio VPC-EG25FX/B	30/09/2017	60.	1
623	02901.00.030000.491	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
624	02901.00.030000.492	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
625	02901.00.030101.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 260 AVD-260MTN	31/12/2012	60.	1
626	02901.00.030101.002	Máy tính để bàn Dell Optilex 260 AVD-260MTN	31/12/2012	60.	1
627	02901.00.030101.003	Máy tính để bàn Dell Optilex 260 AVD-260MTN	31/12/2012	60.	1
628	02901.00.030101.004	Máy tính để bàn Dell Optilex 260 AVD-260MTN	31/12/2012	60.	1
629	02901.01.030107.013	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Đình Luân	02/04/2018	60.	1
630	02901.01.030107.071	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Minh Phúc	17/05/2018	60.	1
631	02901.01.030107.072	Máy tính xách tay Dell Vostro 3468 - Trương Nhật Linh	24/04/2019	.	1
632	02901.01.030111.113	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - Xuân Thắng	22/03/2019	60.	1
633	02901.01.030111.118	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - Hoàng Huyền	11/04/2019	60.	1
634	02901.01.030111.130	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - TATuấn	22/05/2019	60.	1

635	02901.01.030207.175	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 Trương Nhật Linh	27/12/2019	60.	1
636	02901.01.030207.189	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 Thái Minh Phúc	27/12/2019	60.	1
637	02901.01.030207.213	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Nguyễn Hữu Sáng	25/01/2019	60.	1
638	02901.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	31/12/2015	48.	1
639	02901.06.030000.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	31/12/2015	48.	1
640	02901.07.030000.003	Máy tính để bàn Acer Vention X4620G	18/09/2014	60.	1
641	02901.07.030000.004	Máy tính để bàn Acer Vention X4620G	18/09/2014	60.	1
642	02901.07.030000.005	Máy tính để bàn Acer Vention X4620G	18/09/2014	60.	1
643	02901.07.030206.001	Máy tính xách tay Sony VaiO EVE 14126 CX B/W - Cảnh Thái	18/09/2014	60.	1
644	02901.11.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	25/03/2021	60.	1
645	02901.11.030100.002	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	25/01/2021	60.	1
646	02905.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	02/01/2020	.	1
647	02905.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046	02/01/2020	60.	1
648	02907.01.030104.021	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
649	02907.01.030104.022	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
650	02907.01.030104.023	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
651	02907.01.030104.024	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
652	02907.01.030104.025	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
653	02907.01.030104.026	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
654	02907.01.030104.027	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
655	02907.01.030104.028	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
656	02907.01.030104.029	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
657	02907.01.030104.030	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
658	02907.01.030104.031	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
659	02907.01.030104.032	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
660	02907.01.030104.033	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
661	02907.01.030104.034	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1

662	02907.01.030104.035	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
663	02907.01.030104.036	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
664	02907.01.030104.037	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
665	02907.01.030104.038	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
666	02907.01.030104.039	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
667	02907.01.030104.040	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
668	02907.01.030104.041	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
669	02907.01.030104.042	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
670	02907.01.030104.043	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
671	02907.01.030104.044	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
672	02907.01.030104.045	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
673	02907.01.030104.046	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
674	02907.01.030104.047	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
675	02907.01.030104.048	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
676	02907.01.030104.049	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
677	02907.01.030104.050	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
678	02907.01.030104.051	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
679	02907.01.030104.052	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03/06/2017	.	1
680	02913.01.030107.086	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - CLC - 2018	11/07/2018	60.	1
681	02913.01.030107.087	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - CLC - 2018	11/07/2018	60.	1
682	02913.01.030107.088	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - CLC - 2018	11/07/2018	60.	1
683	02913.01.030107.089	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - CLC - 2018	11/07/2018	60.	1
684	02918.15.030000.058	Máy tính phục vụ bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ sư phạm	23/12/2021	60.	80
685	02918.15.030000.065	Máy tính phục vụ công tác giám sát	23/12/2021	60.	5
686	02918.15.030000.118	Máy tính điều khiển	23/12/2021	60.	2
687	02918.15.030000.127	Máy tính điều khiển	23/12/2021	60.	8
688	02918.15.030000.137	Máy tính phục vụ giảng dạy	23/12/2021	60.	40
689	02918.15.030000.138	Máy tính	23/12/2021	60.	40
690	03001.00.030000.020	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
691	03001.00.030000.023	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Anh Dũng	30/09/2013	60.	1

692	03001.00.030000.113	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	01/07/2020	60.	1
693	03001.00.030000.119	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	01/07/2020	60.	1
694	03001.00.030000.206	Máy tính để bàn HP 280 G4	13/09/2021	60.	1
695	03001.00.030000.230	Máy tính để bàn HP 280 G4	04/10/2021	60.	1
696	03001.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2019	60.	1
697	03001.02.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460	15/05/2015	60.	1
698	03001.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	31/12/2015	48.	1
699	03001.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	30/12/2019	60.	1
700	03101.00.030000.009	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
701	03101.00.030000.010	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
702	03101.00.030000.011	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
703	03101.00.030000.012	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
704	03101.00.030000.024	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	01/07/2020	60.	1
705	03101.00.030000.130	Máy tính để bàn HP 280 G4	21/09/2021	60.	1
706	03101.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2019	60.	1
707	03101.01.030104.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2019	60.	1
708	03101.01.030107.096	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Anh Bình-2018	26/07/2018	60.	1
709	03201.00.030000.053	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	01/07/2020	60.	1
710	03201.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT - Thái Thị Tân Trạm Y tế	29/06/2016	60.	1
711	03201.01.030104.002	Máy tính Dell Optiplex 3020 - 2016 - A Hà	29/06/2016	60.	1
712	03201.01.030111.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	07/01/2019	60.	1
713	03201.02.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
714	03201.07.030000.002	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	24/03/2014	60.	1
715	03201.11.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	08/01/2021	60.	1

716	03301.00.030000.125	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
717	03301.00.030000.126	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
718	03301.00.030000.128	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
719	03301.00.030000.129	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
720	03301.00.030000.130	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
721	03301.00.030000.131	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
722	03301.00.030000.132	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
723	03301.00.030000.134	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
724	03301.00.030000.135	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
725	03301.00.030000.136	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
726	03301.00.030000.137	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
727	03301.00.030000.138	Máy tính để bàn Lenovo Ideacentre H430	14/07/2013	60.	1
728	03301.00.030000.279	Máy tính để bàn HP 280 G4	17/09/2021	60.	1
729	03301.00.030000.280	Máy tính để bàn HP 280 G4	17/09/2021	60.	1
730	03301.00.030000.281	Máy tính để bàn HP 280 G4	17/09/2021	60.	1
731	03301.00.030000.282	Máy tính để bàn HP 280 G4	17/09/2021	60.	1
732	03301.01.030210.112	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - 2018	27/08/2018	60.	1
733	03301.01.030210.113	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - 2018	27/08/2018	60.	1
734	03301.01.030210.114	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - 2018	27/08/2018	60.	1
735	03301.02.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
736	03301.07.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Lê Na	25/02/2014	60.	1
737	03301.07.030202.002	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Dương Nga	11/03/2014	60.	1
738	03301.10.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
739	03301.10.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
740	03301.10.030000.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
741	03301.10.030000.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
742	03301.10.030000.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
743	03301.10.030000.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
744	03301.10.030000.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
745	03301.10.030000.008	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
746	03301.10.030000.009	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1

747	03301.10.030000.010	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
748	03301.10.030000.011	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
749	03501.00.030000.015	Máy tính xách tay Sony Vaio	01/01/2012	60.	1
750	03501.00.030000.018	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
751	03501.00.030000.100	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Tiến Đông	10/03/2020	60.	1
752	03501.00.030000.103	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - P. Anh Hùng	10/03/2020	60.	1
753	03501.00.030000.140	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Phùng Quang Dương	01/07/2020	60.	1
754	03501.00.030000.416	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	18/05/2021	60.	1
755	03501.00.030000.437	Máy tính để bàn HP 280 G4	13/09/2021	60.	1
756	03501.00.030000.438	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
757	03501.00.030000.439	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
758	03501.00.030000.440	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	22/09/2021	60.	1
759	03501.01.030107.029	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	16/04/2018	60.	1
760	03501.01.030107.030	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	16/04/2018	60.	1
761	03501.01.030107.031	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	16/04/2018	60.	1
762	03501.01.030107.063	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	14/05/2018	60.	1
763	03501.01.030107.064	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	14/05/2018	60.	1
764	03501.01.030208.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - TS Hoàng Mạnh Hùng GDTX	29/06/2016	60.	1
765	03501.02.030000.001	Máy tính Dell Vostro 260	01/01/2012	60.	1
766	03501.02.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
767	03501.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Vostro	02/01/2020	60.	1
768	03503.01.030104.001	Máy tính Dell Optiplex 3020 - A Nhàn	02/01/2017	60.	1
769	03503.02.030000.001	Máy tính xách tay Lenovo T500 2089-CTO	30/09/2017	60.	1
770	03701.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Ngọc Diệp	26/03/2013	60.	1
771	03701.01.030111.140	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV Minh Khai	18/07/2019	60.	1
772	03701.02.030000.015	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1

773	03701.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell 3020	07/12/2015	60.	1
774	03701.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	31/12/2015	48.	1
775	03801.00.030000.003	Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2014	60.	1
776	03801.00.030000.008	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2014	60.	1
777	03801.00.030000.106	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216 - Việt Dũng	12/06/2020	60.	1
778	03801.00.030000.124	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	01/07/2020	60.	1
779	03801.00.030000.195	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	01/07/2020	60.	1
780	03801.00.030000.276	Máy tính để bàn HP 280 G4	09/08/2021	60.	1
781	03801.00.030000.277	Máy tính để bàn HP 280 G4	19/08/2021	60.	1
782	03801.00.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460	30/12/2014	60.	1
783	03801.07.030000.001	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex	30/12/2014	60.	1
784	03803.06.030000.003	Máy tính Dell optiplex 3020 MT. Thông số: Hãng sản xuất DELL	22/12/2015	60.	1
785	03805.06.030000.002	Máy tính Dell optiplex 3020 MT. Thông số: Hãng sản xuất DELL	22/12/2015	60.	1
786	03901.00.030000.031	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
787	03901.00.030000.032	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
788	03901.00.030000.033	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
789	03901.00.030000.034	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
790	03901.00.030000.035	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
791	03901.00.030000.036	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
792	03901.00.030000.037	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
793	03901.00.030000.038	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
794	03901.00.030000.039	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
795	03901.00.030000.040	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
796	03901.00.030000.041	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
797	03901.00.030000.042	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
798	03901.00.030000.043	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1

799	03901.00.030000.068	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	09/12/2014	60.	1
800	03901.00.030000.144	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	10/03/2020	60.	1
801	03901.00.030000.145	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	10/03/2020	60.	1
802	03901.00.030000.151	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
803	03901.00.030000.152	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
804	03901.00.030000.253	Máy tính xách tay Dell Vostro 3500	15/10/2021	60.	1
805	03901.00.030000.254	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
806	03901.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT - Lưu trữ đề thi SDH, VLVH	12/08/2016	60.	1
807	03901.01.030107.004	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Ngọc Hiếu	19/03/2018	60.	1
808	03901.01.030109.001	Máy tính để bàn dành cho học viên Lenovo Think centre E73 TWR	30/12/2019	.	1
809	03901.01.030109.002	Máy tính để bàn dành cho học viên Lenovo Think centre E73 TWR	30/12/2019	.	1
810	03901.01.030109.003	Máy tính để bàn dành cho học viên Lenovo Think centre E73 TWR	30/12/2019	.	1
811	03901.01.030111.224	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV - Ngọc Hà 2018	27/11/2018	60.	1
812	03901.01.030111.418	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV LVDũng	04/03/2019	60.	1
813	03901.01.030111.546	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV-Hoàng An	30/12/2019	60.	1
814	03901.01.030207.068	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Lê Việt Dũng	04/03/2019	60.	1
815	03901.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	31/12/2015	48.	1
816	03901.11.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	27/04/2021	60.	1
817	04001.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	26/03/2013	60.	1
818	04001.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2019	.	1

819	04001.01.030106.001	Máy tính để bàn Dell 3669	02/01/2020	.	1
820	04001.02.030000.002	Máy tính Dell Vostro 260	01/01/2012	60.	1
821	04201.01.030111.054	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - NTLinh	22/01/2019	60.	1
822	04201.01.030111.100	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV ĐNDững	01/04/2019	60.	1
823	04201.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	31/12/2015	48.	1
824	04207.01.030106.001	Máy tính Dell Optiplex 3040 - C Thanh - 2017	30/11/2017	60.	1
825	04208.01.030106.001	Máy tính Dell Optiplex 3040 - KTX số 5 - 2017	30/11/2017	60.	1
826	04208.15.030000.105	Máy tính xách tay phục vụ xử lý dữ liệu thư viện	23/12/2021	60.	1
827	04208.15.030000.106	Máy tính để bàn xử lý số liệu kho	23/12/2021	60.	2
828	04208.15.030000.113	Máy tính quản lý và xử lý dữ liệu thư viện số	23/12/2021	60.	3
829	04208.15.030000.114	Máy tính phục vụ khai thác dữ liệu	23/12/2021	60.	28
830	04301.00.030000.223	Máy tính Lenovo ThinkCentre Edge 71	01/01/2012	60.	1
831	04301.00.030000.224	Máy tính Lenovo ThinkCentre Edge 71	01/01/2012	60.	1
832	04301.00.030000.231	Máy tính Lenovo ThinkCentre Edge 71	30/06/2019	60.	1
833	04301.00.030000.232	Máy tính Lenovo ThinkCentre Edge 71	30/06/2019	60.	1
834	04301.00.030000.241	Máy tính Dell Vostro 3671	11/06/2020	60.	1
835	04301.00.030000.422	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
836	04301.00.030000.423	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
837	04301.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	26/03/2013	60.	1
838	04301.00.030202.002	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	26/03/2013	60.	1
839	04301.01.030106.001	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
840	04301.01.030106.002	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
841	04301.01.030106.003	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
842	04301.01.030106.004	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
843	04301.01.030106.005	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
844	04301.01.030106.006	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
845	04301.01.030106.007	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
846	04301.01.030106.008	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
847	04301.01.030106.009	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1

848	04301.01.030106.010	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
849	04301.01.030106.011	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
850	04301.01.030106.012	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	96.	1
851	04301.01.030106.013	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
852	04301.01.030106.014	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
853	04301.01.030106.015	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
854	04301.01.030106.016	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
855	04301.01.030106.017	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
856	04301.01.030106.018	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
857	04301.01.030106.019	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
858	04301.01.030106.020	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
859	04301.01.030106.021	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
860	04301.01.030106.022	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
861	04301.01.030106.023	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
862	04301.01.030106.024	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
863	04301.01.030106.025	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
864	04301.01.030106.026	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
865	04301.01.030106.027	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
866	04301.01.030106.028	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
867	04301.01.030106.029	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
868	04301.01.030106.030	Máy tính Dell OptiPlex 3040 + Headphone 2016	13/09/2016	60.	1
869	04301.01.030106.031	Thiết bị điện cho máy tính: ổn áp 20KVA 1 pha-LiOA SH20000; Aptomat 60A Mitsubishi/LG 1P 60A	13/09/2016	60.	1
870	04301.01.030106.033	Máy tính tác nghiệp-Dell Optiplex 2016	13/09/2016	60.	1
871	04301.01.030111.098	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	28/03/2019	60.	1
872	04301.01.030208.001	Máy tính HP Probook 430 G3 - Anh Sơn PGD - chạy 2 màn hình T1	10/10/2016	60.	1
873	04301.04.030000.102	Máy tính xách tay HP ProBook 6450b	01/01/2012	60.	1
874	04301.06.030000.003	Máy tính Dell optiplex 3020 MT.	26/11/2021	60.	2
875	04301.07.030000.001	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex	23/02/2014	60.	1

876	04301.07.030000.002	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex	23/02/2014	60.	1
877	04301.07.030000.003	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex	23/02/2014	60.	1
878	04301.07.030000.004	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex	23/02/2014	60.	1
879	04301.07.030000.005	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex	23/02/2014	60.	1
880	04301.07.030000.006	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex	23/02/2014	60.	1
881	04301.07.030000.007	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex	23/02/2014	60.	1
882	04301.07.030000.008	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	24/03/2014	60.	1
883	04301.07.030000.009	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	24/03/2014	60.	1
884	04301.10.030000.001	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
885	04301.10.030000.002	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
886	04301.10.030000.003	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
887	04301.10.030000.004	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
888	04301.10.030000.005	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
889	04301.10.030000.006	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
890	04301.10.030000.007	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
891	04301.10.030000.008	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
892	04301.10.030000.009	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
893	04301.10.030000.010	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
894	04301.10.030000.011	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
895	04301.10.030000.012	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
896	04301.10.030000.013	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
897	04301.10.030000.014	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
898	04301.10.030000.015	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
899	04301.10.030000.016	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
900	04301.10.030000.017	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
901	04301.10.030000.018	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
902	04301.10.030000.019	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
903	04301.10.030000.020	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
904	04301.10.030000.021	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
905	04301.10.030000.039	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1
906	04301.10.030000.040	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	10/12/2015	60.	1

907	04303.01.030110.353	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
908	04303.01.030110.354	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
909	04303.01.030110.355	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
910	04303.01.030110.356	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
911	04303.01.030110.357	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
912	04303.01.030110.358	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
913	04303.01.030110.359	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
914	04303.01.030110.360	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
915	04303.01.030110.361	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
916	04303.01.030110.362	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
917	04303.01.030110.363	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
918	04303.01.030110.364	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
919	04303.01.030110.365	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
920	04303.01.030110.366	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
921	04303.01.030110.367	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1

922	04303.01.030110.368	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
923	04303.01.030110.369	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
924	04303.01.030110.370	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
925	04303.01.030110.371	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
926	04303.01.030110.372	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
927	04303.01.030110.373	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
928	04303.01.030110.374	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
929	04303.01.030110.375	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
930	04303.01.030110.376	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
931	04303.01.030110.377	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
932	04303.01.030110.378	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
933	04303.01.030110.379	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
934	04303.01.030110.380	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
935	04303.01.030110.381	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1
936	04303.01.030110.382	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670 core i3 2018 - khu học tập chung	03/10/2018	60.	1

937	04303.01.030111.235	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV - 2018 T1-CS1	06/12/2018	60.	1
938	04303.01.030111.237	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV - 2018 T1-CS2	06/12/2018	60.	1
939	04307.01.030205.001	Máy tính xách tay Acer Travel Mate P643-M - In ấn - trùng lặp	16/07/2019	60.	1
940	04401.01.030111.194	Máy tính xách tay Pavilion 14 - TS THThìn	29/10/2019	60.	1
941	04401.01.030207.255	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 Nguyễn Tài Toàn	21/11/2019	60.	1
942	04401.01.030207.256	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 Lê Minh Hải	25/11/2019	60.	1
943	04501.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3020 MT - Cô Thủy - Phòng Công đoàn	01/12/2016	60.	1
944	04501.06.030000.001	Máy tính để bàn Lenovo	31/12/2015	48.	1
945	04601.00.030000.008	Máy tính để bàn All in One ASUS	26/03/2013	60.	1
946	04601.00.030000.082	Máy tính xách tay Surface Pro 7 - Thầy Hiền	15/09/2021	60.	1
947	04601.00.030000.083	Máy tính xách tay Surface Pro 7 - Thầy Du	15/09/2021	60.	1
948	04601.00.030000.084	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
949	04601.00.030000.085	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
950	04601.01.030111.146	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	19/08/2019	60.	1
951	04601.01.030207.136	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 - Quang Tuấn	14/06/2019	60.	1
952	04601.07.030205.001	Máy tính xách tay Acer Travel Mate P643-M	05/09/2014	60.	1
953	04601.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	30/12/2019	60.	1
954	04701.00.030000.011	Máy tính lenovo Think centre Edge	01/01/2012	60.	1
955	04701.00.030000.012	Máy tính lenovo Think centre Edge	01/01/2012	60.	1
956	04701.00.030000.026	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
957	04701.00.030000.027	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
958	04701.01.030107.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2018 - Hà Giang	08/01/2018	60.	1

959	04701.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	31/12/2015	48.	1
960	04801.00.030000.039	Máy tính bảng Microsoft Surface Pro7 I5/8GB/256GB/12.3"	05/10/2020	60.	1
961	04801.00.030000.117	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Văn Tấn	10/03/2020	60.	1
962	04801.00.030000.212	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	01/07/2020	60.	1
963	04801.00.030000.237	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	31/12/2020	60.	1
964	04801.00.030101.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 260 AVD-260MTN	31/12/2012	60.	1
965	04801.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT - Lương Hồng Phong	12/04/2016	60.	1
966	04801.01.030207.001	Máy tính xách tay Dell XPS 13 - Thầy Hòa	02/10/2017	60.	1
967	04801.02.030000.180	Máy tính xách tay Acer TM8472TG	01/01/2012	60.	1
968	04801.02.030000.181	Máy tính xách tay Acer TM8472TG	01/01/2012	60.	1
969	04801.02.030000.193	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	01/01/2012	60.	1
970	04801.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	03/01/2016	60.	1
971	04804.01.030106.002	Máy tính Dell Optiplex 3040 - 2017	07/07/2017	60.	1
972	04804.01.030106.003	Máy tính Dell Optiplex 3040 - 2017	07/07/2017	60.	1
973	04805.01.030109.001	Máy tính để bàn Dell Precision Tower 3620 XCTO BASE-2017	01/12/2017	.	1
974	04805.01.030109.002	Máy tính để bàn Dell Precision Tower 3620 XCTO BASE-2017	01/12/2017	.	1
975	04805.01.030109.003	Máy tính để bàn Dell Precision Tower 3620 XCTO BASE-2017	01/12/2017	.	1
976	04805.15.030000.079	Máy tính chuyên dụng cho quản trị mạng	23/12/2021	60.	3
977	05101.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	30/12/2019	60.	1
978	05201.00.030000.071	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	10/03/2020	60.	1
979	05201.00.030000.072	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	10/03/2020	60.	1
980	05301.00.030000.008	Máy tính lenovo Think centre Edge	01/01/2012	60.	1

981	05301.00.030000.009	Máy tính lenovo Think centre Edge	01/01/2012	60.	1
982	05301.01.030111.244	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV - 2018	19/12/2018	60.	1
983	05301.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	30/12/2019	60.	1
984	05301.09.030106.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060	02/01/2020	60.	1
985	05301.11.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	30/12/2021	60.	1
986	06001.00.030000.014	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Thầy Phồn	14/12/2015	60.	1
987	06001.00.030000.046	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
988	06001.00.030000.047	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
989	06001.00.030000.048	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
990	06001.00.030000.049	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
991	06001.01.030111.166	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - Thanh Hải	10/09/2019	60.	1
992	06001.06.030000.032	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	31/12/2015	48.	1
993	06001.10.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
994	06001.10.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
995	06001.10.030000.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
996	06001.10.030000.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
997	06001.10.030000.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
998	06001.10.030000.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
999	06001.10.030000.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
1 000	06001.10.030000.008	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
1 001	06001.10.030000.009	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
1 002	06001.10.030000.010	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
1 003	06001.10.030000.011	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
1 004	06001.10.030000.013	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
1 005	06001.10.030000.014	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	27/11/2015	60.	1
1 006	06003.01.030105.001	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 007	06003.01.030105.002	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 008	06003.01.030105.003	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 009	06003.01.030105.004	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1

1 010	06003.01.030105.005	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 011	06003.01.030105.006	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 012	06003.01.030105.007	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 013	06003.01.030105.008	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 014	06003.01.030105.009	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 015	06003.01.030105.010	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 016	06003.01.030105.011	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 017	06003.01.030105.012	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 018	06003.01.030105.013	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 019	06003.01.030105.014	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 020	06003.01.030105.015	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	31/12/2016	60.	1
1 021	06003.01.030105.016	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	31/12/2016	60.	1
1 022	06003.01.030105.017	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 023	06003.01.030105.018	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 024	06003.01.030105.019	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 025	06003.01.030105.020	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 026	06003.01.030105.021	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 027	06003.01.030105.022	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 028	06003.01.030105.023	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 029	06003.01.030105.024	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 030	06003.01.030105.025	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 031	06003.01.030105.026	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 032	06003.01.030105.027	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 033	06003.01.030105.028	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 034	06003.01.030105.029	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 035	06003.01.030105.030	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 036	06003.01.030105.031	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 037	06003.01.030105.032	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 038	06003.01.030105.033	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 039	06003.01.030105.034	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 040	06003.01.030105.035	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1

1 041	06003.01.030105.036	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 042	06003.01.030105.037	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 043	06003.01.030105.038	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 044	06003.01.030105.039	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 045	06003.01.030105.040	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 046	06003.01.030105.041	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 047	06004.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2019	.	1
1 048	06004.01.030105.001	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 049	06004.01.030105.002	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 050	06004.01.030105.003	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 051	06004.01.030105.004	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 052	06004.01.030105.005	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 053	06004.01.030105.006	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 054	06004.01.030105.007	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 055	06004.01.030105.008	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 056	06004.01.030105.009	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 057	06004.01.030105.010	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 058	06004.01.030105.011	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 059	06004.01.030105.012	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 060	06004.01.030105.013	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 061	06004.01.030105.014	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 062	06004.01.030105.015	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 063	06004.01.030105.016	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 064	06004.01.030105.017	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 065	06004.01.030105.018	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 066	06004.01.030105.019	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 067	06004.01.030105.020	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 068	06004.01.030105.021	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 069	06004.01.030105.022	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 070	06004.01.030105.023	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 071	06004.01.030105.024	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1

1 072	06004.01.030105.025	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 073	06004.01.030105.026	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 074	06004.01.030105.027	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 075	06004.01.030105.028	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 076	06004.01.030105.029	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 077	06004.01.030105.030	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 078	06004.01.030105.031	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 079	06004.01.030105.032	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 080	06004.01.030105.033	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 081	06004.01.030105.034	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 082	06004.01.030105.035	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 083	06004.01.030105.036	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 084	06004.01.030105.037	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 085	06004.01.030105.038	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 086	06004.01.030105.039	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 087	06004.01.030105.040	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 088	06004.01.030105.041	Máy tính để bàn Dell inspiron 3847MT	21/07/2016	60.	1
1 089	06005.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	02/01/2020	.	1
1 090	06005.01.030104.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	02/01/2020	.	1
1 091	06005.01.030104.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	02/01/2020	.	1
1 092	06005.01.030104.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	02/01/2020	.	1
1 093	06005.01.030104.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	02/01/2020	.	1
1 094	06005.01.030104.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	02/01/2020	.	1
1 095	06005.01.030106.001	Máy tính Dell Optilex 3040 - 2017	30/06/2019	60.	1
1 096	06005.01.030210.178	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thị Nga	12/10/2018	60.	1
1 097	06006.01.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3040 MT - phòng trực BGH THCS - 2017	31/05/2017	60.	1
1 098	06006.01.030107.034	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - T.T.Huong	08/05/2018	60.	1
1 099	06007.01.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/08/2017	.	1

1 100	06007.01.030106.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/08/2017	.	1
1 101	06007.01.030106.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/08/2017	.	1
1 102	06007.01.030106.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/08/2017	.	1
1 103	06007.01.030108.148	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - tiểu học	12/09/2018	60.	1
1 104	06007.01.030108.149	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - tiểu học	12/09/2018	60.	1
1 105	06007.01.030108.150	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - tiểu học	12/09/2018	60.	1
1 106	06007.01.030108.151	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - tiểu học	12/09/2018	60.	1
1 107	06402.09.030106.036	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	28/12/2016	60.	1
1 108	06402.09.030106.037	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	28/12/2016	60.	1
1 109	06402.09.030106.038	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	28/12/2016	60.	1
1 110	06402.09.030106.052	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	28/12/2016	60.	1
1 111	06402.09.030106.053	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	28/12/2016	60.	1
1 112	06402.09.030106.054	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	28/12/2016	60.	1
1 113	06402.09.030106.055	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	28/12/2016	60.	1
1 114	06402.09.030106.056	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	21/09/2017	60.	1
1 115	06403.00.030205.001	Máy tính xách tay Acer Travel Mate P643-M	31/12/2019	12.	1
1 116	06403.11.030100.014	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	21/12/2018	60.	1
1 117	06403.11.030100.015	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	21/12/2018	60.	1
1 118	06403.11.030100.016	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	21/12/2018	60.	1
1 119	06403.11.030100.017	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	21/12/2018	60.	1
1 120	06501.00.030000.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 121	06501.00.030000.008	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1

1 122	06501.00.030000.009	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 123	06501.00.030000.010	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 124	06501.00.030000.011	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 125	06501.00.030000.012	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 126	06501.00.030000.013	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 127	06501.00.030000.014	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 128	06501.00.030000.015	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 129	06501.00.030000.016	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 130	06501.00.030000.017	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 131	06501.00.030000.018	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 132	06501.00.030000.019	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 133	06501.00.030000.020	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 134	06501.00.030000.021	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 135	06501.00.030000.022	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 136	06501.00.030000.023	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1

1 137	06501.00.030000.024	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 138	06501.00.030000.025	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 139	06501.00.030000.026	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 140	06501.00.030000.027	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 141	06501.00.030000.028	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 142	06501.00.030000.029	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 143	06501.00.030000.030	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 144	06501.00.030000.031	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	18/02/2020	60.	1
1 145	06801.00.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Lê Văn Điệp	30/06/2019	60.	1
1 146	06801.00.030000.086	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Hồ Thị Phương	10/03/2020	60.	1
1 147	06801.01.030107.066	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT -QLSV 2018	14/05/2018	60.	1
1 148	06801.01.030107.067	Máy tính xách tay Dell Vostro 3468 - Hoàng Văn Trung	17/04/2019	.	1
1 149	06801.01.030111.187	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV NLAVĩnh	18/04/2019	60.	1
1 150	06801.01.030111.209	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	28/08/2019	60.	1
1 151	06801.01.030111.262	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	28/11/2019	60.	1
1 152	06801.01.030207.040	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Nguyễn Tân Thành	16/01/2019	60.	1
1 153	06801.01.030207.074	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Lê Thế Tâm	07/03/2019	60.	1
1 154	06801.01.030210.163	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Mỹ Châu	20/09/2018	60.	1

1 155	06801.01.030210.227	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Đức Điện	27/11/2018	60.	1
1 156	06801.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	02/01/2020	60.	1
1 157	06801.09.030106.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	02/01/2020	60.	1
1 158	06901.00.030000.003	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Thành Nghĩa	06/02/2020	60.	1
1 159	06901.00.030000.043	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 22" E2216	20/02/2020	60.	1
1 160	06901.01.030107.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3468 Mai Thế Anh	13/03/2019	.	1
1 161	06901.01.030111.251	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV - 2018	26/12/2018	60.	1
1 162	06901.01.030207.162	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 Dương Đình Tú	13/06/2019	60.	1
1 163	06901.01.030207.190	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 Lê Đình Công	22/10/2019	60.	1
1 164	06901.09.030106.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	30/12/2019	60.	1
1 165	07001.00.030000.001	Máy tính để bàn All in One ASUS	30/06/2019	60.	1
1 166	07001.01.030107.075	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2018	31/05/2018	60.	1
1 167	07001.01.030107.077	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2018	31/05/2018	60.	1
1 168	07001.02.030000.001	Máy tính VPCL 212 FX/B màn 24 inch	30/06/2019	60.	1
1 169	07001.09.030106.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	21/09/2017	60.	1
1 170	07001.09.030106.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	21/09/2017	60.	1
1 171	07001.09.030106.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	21/09/2017	60.	1
1 172	07001.09.030106.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	21/09/2017	60.	1
1 173	07001.09.030106.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	21/09/2017	60.	1
1 174	07001.09.030106.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	21/09/2017	60.	1
1 175	07001.09.030106.008	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	21/09/2017	60.	1
1 176	07001.09.030106.009	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	21/09/2017	60.	1
1 177	07001.09.030106.010	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	21/09/2017	60.	1
1 178	07101.01.030111.114	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - Hồng Lam	18/04/2019	60.	1
1 179	07104.01.030111.116	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV LTThu	18/04/2019	60.	1

1 180	07108.01.030107.025	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Thị Bình	11/04/2018	60.	1
1 181	07109.01.030107.027	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Kim Chung	11/04/2018	60.	1
1 182	07215.01.030108.127	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668MT	22/05/2019	60.	1
1 183	07215.01.030108.128	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668MT	22/05/2019	60.	1
1 184	07401.01.030109.008	Máy tính để bàn Dell Precision Tower 3630 CTO BASE, kèm màn hình Dell Ultra Sharp U2917W 29"	24/01/2019	60.	1
1 185	07402.00.030000.060	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	10/03/2020	60.	1
1 186	07402.00.030000.061	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	10/03/2020	60.	1
1 187	07402.00.030000.062	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	10/03/2020	60.	1
1 188	07404.01.030104.003	Máy tính Dell optiplex 3020 MT.	30/06/2019	60.	1
1 189	07404.06.030000.001	Máy tính Dell optiplex 3020 MT.	30/06/2019	60.	1
1 190	07404.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell 3630	02/01/2020	60.	1
1 191	07501.00.030000.058	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 192	07501.00.030000.059	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 193	07501.00.030000.060	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 194	07501.00.030000.061	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 195	07501.00.030000.062	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 196	07501.00.030000.063	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 197	07506.00.030000.064	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 198	07506.00.030000.065	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1

1 199	07506.00.030000.066	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 200	07506.00.030000.067	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 201	07506.00.030000.068	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 202	07506.00.030000.069	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 203	07506.00.030000.070	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 204	07506.00.030000.071	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 205	07506.00.030000.072	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 206	07506.00.030000.073	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 207	07506.00.030000.074	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 208	07506.00.030000.075	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 209	07506.00.030000.076	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 210	07506.00.030000.077	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 211	07507.00.030000.078	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 212	07507.00.030000.079	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 213	07507.00.030000.080	Máy tính để bàn Delll Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1

1 214	07507.00.030000.081	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 215	07507.00.030000.082	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 216	07507.00.030000.083	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 217	07508.00.030000.084	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 218	07508.00.030000.085	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 219	07508.00.030000.086	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 220	07508.00.030000.087	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT; màn 19" E2216	01/07/2020	60.	1
1 221	07512.01.030108.206	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 222	07512.01.030108.207	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 223	07512.01.030108.208	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 224	07512.01.030108.209	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 225	07512.01.030108.210	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 226	07512.01.030108.211	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 227	07512.01.030108.212	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 228	07512.01.030108.213	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1

1 229	07512.01.030108.214	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 230	07512.01.030108.215	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 231	07512.01.030108.216	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 232	07512.01.030108.217	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 233	07512.01.030108.218	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 234	07512.01.030108.219	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 235	07512.01.030108.220	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 236	07512.01.030108.221	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 237	07512.01.030108.222	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 238	07512.01.030108.223	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 239	07512.01.030108.224	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 240	07512.01.030108.225	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 241	07512.01.030108.226	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 242	07512.01.030108.227	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 243	07512.01.030108.228	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1

1 244	07512.01.030108.229	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 245	07512.01.030108.230	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 246	07512.01.030108.231	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 247	07512.01.030108.232	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 248	07512.01.030108.233	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 249	07512.01.030108.234	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 250	07512.01.030108.235	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 -A0-401	29/10/2018	60.	1
1 251	07517.14.030110.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 252	07517.14.030110.002	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 253	07517.14.030110.003	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 254	07517.14.030110.004	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 255	07517.14.030110.005	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 256	07517.14.030110.006	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 257	07517.14.030110.007	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 258	07517.14.030110.008	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 259	07517.14.030110.009	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 260	07517.14.030110.010	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 261	07517.14.030110.011	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 262	07517.14.030110.012	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 263	07517.14.030110.013	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 264	07517.14.030110.014	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 265	07517.14.030110.015	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 266	07517.14.030110.016	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 267	07517.14.030110.017	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 268	07517.14.030110.018	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 269	07517.14.030110.019	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 270	07517.14.030110.020	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 271	07517.14.030110.021	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 272	07517.14.030110.022	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 273	07517.14.030110.023	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 274	07517.14.030110.024	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 275	07517.14.030110.025	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 276	07517.14.030110.026	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 277	07517.14.030110.027	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 278	07517.14.030110.028	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 279	07517.14.030110.029	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 280	07517.14.030110.030	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 281	07517.14.030110.031	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 282	07517.14.030110.032	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 283	07517.14.030110.033	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 284	07518.14.030110.034	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 285	07518.14.030110.035	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 286	07518.14.030110.036	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 287	07518.14.030110.037	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 288	07518.14.030110.038	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 289	07518.14.030110.039	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 290	07518.14.030110.040	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 291	07518.14.030110.041	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 292	07518.14.030110.042	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 293	07518.14.030110.043	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 294	07518.14.030110.044	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 295	07518.14.030110.045	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 296	07518.14.030110.046	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 297	07518.14.030110.047	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 298	07518.14.030110.048	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 299	07518.14.030110.049	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 300	07518.14.030110.050	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 301	07518.14.030110.051	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 302	07518.14.030110.052	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 303	07518.14.030110.053	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 304	07518.14.030110.054	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 305	07518.14.030110.055	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 306	07518.14.030110.056	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 307	07518.14.030110.057	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 308	07518.14.030110.058	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 309	07518.14.030110.059	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 310	07518.14.030110.060	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 311	07518.14.030110.061	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 312	07518.14.030110.062	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 313	07518.14.030110.063	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 314	07518.14.030110.064	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 315	07518.14.030110.065	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 316	07518.14.030110.066	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 317	07519.14.030110.067	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 318	07519.14.030110.068	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 319	07519.14.030110.069	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 320	07519.14.030110.070	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 321	07519.14.030110.071	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 322	07519.14.030110.072	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 323	07519.14.030110.073	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 324	07519.14.030110.074	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 325	07519.14.030110.075	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 326	07519.14.030110.076	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 327	07519.14.030110.077	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 328	07519.14.030110.078	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 329	07519.14.030110.079	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 330	07519.14.030110.080	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 331	07519.14.030110.081	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 332	07519.14.030110.082	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 333	07519.14.030110.083	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 334	07519.14.030110.084	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 335	07519.14.030110.085	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 336	07519.14.030110.086	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 337	07519.14.030110.087	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 338	07519.14.030110.088	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 339	07519.14.030110.089	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 340	07519.14.030110.090	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 341	07519.14.030110.091	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 342	07520.14.030110.092	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 343	07520.14.030110.093	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 344	07520.14.030110.094	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 345	07520.14.030110.095	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 346	07520.14.030110.096	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 347	07520.14.030110.097	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 348	07520.14.030110.098	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 349	07520.14.030110.099	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 350	07520.14.030110.100	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 351	07520.14.030110.101	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 352	07520.14.030110.102	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 353	07520.14.030110.103	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 354	07520.14.030110.104	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 355	07520.14.030110.105	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 356	07520.14.030110.106	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 357	07520.14.030110.107	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 358	07520.14.030110.108	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 359	07520.14.030110.109	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 360	07520.14.030110.110	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 361	07520.14.030110.111	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 362	07520.14.030110.112	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 363	07520.14.030110.113	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 364	07520.14.030110.114	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 365	07520.14.030110.115	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 366	07520.14.030110.116	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 367	07520.14.030110.117	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 368	07520.14.030110.118	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 369	07520.14.030110.119	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 370	07520.14.030110.120	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 371	07520.14.030110.121	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 372	07520.14.030110.122	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 373	07520.14.030110.123	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 374	07520.14.030110.124	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 375	07521.14.030110.125	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 376	07521.14.030110.126	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 377	07521.14.030110.127	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 378	07521.14.030110.128	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 379	07521.14.030110.129	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 380	07521.14.030110.130	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 381	07521.14.030110.131	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 382	07521.14.030110.132	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 383	07521.14.030110.133	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 384	07521.14.030110.134	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 385	07521.14.030110.135	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 386	07521.14.030110.136	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 387	07521.14.030110.137	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 388	07521.14.030110.138	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 389	07521.14.030110.139	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 390	07521.14.030110.140	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 391	07521.14.030110.141	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 392	07521.14.030110.142	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 393	07521.14.030110.143	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 394	07521.14.030110.144	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 395	07521.14.030110.145	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 396	07521.14.030110.146	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 397	07521.14.030110.147	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 398	07521.14.030110.148	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 399	07521.14.030110.149	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 400	07521.14.030110.150	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 401	07521.14.030110.151	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 402	07521.14.030110.152	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 403	07521.14.030110.153	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 404	07521.14.030110.154	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 405	07521.14.030110.155	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 406	07521.14.030110.156	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 407	07521.14.030110.157	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 408	07522.14.030110.158	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 409	07522.14.030110.159	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 410	07522.14.030110.160	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 411	07522.14.030110.161	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 412	07522.14.030110.162	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 413	07522.14.030110.163	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 414	07522.14.030110.164	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 415	07522.14.030110.165	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 416	07522.14.030110.166	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 417	07522.14.030110.167	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 418	07522.14.030110.168	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 419	07522.14.030110.169	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 420	07522.14.030110.170	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 421	07522.14.030110.171	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 422	07522.14.030110.172	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 423	07522.14.030110.173	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 424	07522.14.030110.174	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 425	07522.14.030110.175	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 426	07522.14.030110.176	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 427	07522.14.030110.177	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 428	07522.14.030110.178	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 429	07522.14.030110.179	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 430	07522.14.030110.180	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 431	07522.14.030110.181	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 432	07522.14.030110.182	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 433	07522.14.030110.183	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 434	07522.14.030110.184	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 435	07522.14.030110.185	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 436	07522.14.030110.186	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 437	07522.14.030110.187	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 438	07522.14.030110.188	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 439	07522.14.030110.189	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 440	07522.14.030110.190	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 441	07524.14.030110.191	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 442	07524.14.030110.192	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 443	07524.14.030110.193	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 444	07524.14.030110.194	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 445	07524.14.030110.195	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 446	07524.14.030110.196	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 447	07524.14.030110.197	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 448	07524.14.030110.198	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 449	07524.14.030110.199	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 450	07524.14.030110.200	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 451	07524.14.030110.201	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 452	07524.14.030110.202	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 453	07524.14.030110.203	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 454	07524.14.030110.204	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 455	07524.14.030110.205	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 456	07524.14.030110.206	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 457	07524.14.030110.207	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 458	07524.14.030110.208	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 459	07524.14.030110.209	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 460	07524.14.030110.210	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 461	07524.14.030110.211	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 462	07524.14.030110.212	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 463	07524.14.030110.213	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 464	07524.14.030110.214	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 465	07524.14.030110.215	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 466	07524.14.030110.216	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 467	07524.14.030110.217	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 468	07524.14.030110.218	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 469	07524.14.030110.219	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 470	07524.14.030110.220	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 471	07524.14.030110.221	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 472	07525.14.030110.222	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 473	07525.14.030110.223	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 474	07525.14.030110.224	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 475	07525.14.030110.225	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 476	07525.14.030110.226	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 477	07525.14.030110.227	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 478	07525.14.030110.228	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 479	07525.14.030110.229	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 480	07525.14.030110.230	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 481	07525.14.030110.231	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 482	07525.14.030110.232	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 483	07525.14.030110.233	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 484	07525.14.030110.234	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 485	07525.14.030110.235	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 486	07525.14.030110.236	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 487	07525.14.030110.237	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 488	07525.14.030110.238	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 489	07525.14.030110.239	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 490	07525.14.030110.240	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 491	07525.14.030110.241	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 492	07525.14.030110.242	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 493	07525.14.030110.243	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 494	07525.14.030110.244	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 495	07525.14.030110.245	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 496	07525.14.030110.246	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 497	07525.14.030110.247	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 498	07525.14.030110.248	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 499	07525.14.030110.249	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 500	07525.14.030110.250	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 501	07525.14.030110.251	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 502	07525.14.030110.252	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 503	07526.14.030110.253	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 504	07526.14.030110.254	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 505	07526.14.030110.255	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 506	07526.14.030110.256	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 507	07526.14.030110.257	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 508	07526.14.030110.258	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 509	07526.14.030110.259	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 510	07526.14.030110.260	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 511	07526.14.030110.261	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 512	07526.14.030110.262	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 513	07526.14.030110.263	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 514	07526.14.030110.264	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 515	07526.14.030110.265	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 516	07526.14.030110.266	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 517	07526.14.030110.267	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 518	07526.14.030110.268	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 519	07526.14.030110.269	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 520	07526.14.030110.270	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 521	07526.14.030110.271	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 522	07526.14.030110.272	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 523	07526.14.030110.273	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 524	07526.14.030110.274	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 525	07526.14.030110.275	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 526	07526.14.030110.276	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 527	07526.14.030110.277	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 528	07526.14.030110.278	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 529	07526.14.030110.279	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 530	07526.14.030110.280	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 531	07526.14.030110.281	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 532	07526.14.030110.282	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 533	07526.14.030110.283	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 534	07527.14.030110.284	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 535	07527.14.030110.285	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 536	07527.14.030110.286	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 537	07527.14.030110.287	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 538	07527.14.030110.288	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 539	07527.14.030110.289	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 540	07527.14.030110.290	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 541	07527.14.030110.291	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 542	07527.14.030110.292	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 543	07527.14.030110.293	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 544	07527.14.030110.294	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 545	07527.14.030110.295	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 546	07527.14.030110.296	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 547	07527.14.030110.297	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 548	07527.14.030110.298	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 549	07527.14.030110.299	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 550	07527.14.030110.300	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 551	07527.14.030110.301	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 552	07527.14.030110.302	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 553	07527.14.030110.303	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 554	07527.14.030110.304	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 555	07527.14.030110.305	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 556	07527.14.030110.306	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 557	07527.14.030110.307	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 558	07527.14.030110.308	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 559	07527.14.030110.309	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 560	07527.14.030110.310	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 561	07527.14.030110.311	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 562	07527.14.030110.312	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 563	07527.14.030110.313	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 564	07527.14.030110.314	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 565	07528.14.030110.315	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 566	07601.01.030109.001	Máy tính để bàn dành cho học viên Lenovo Think centre E73 TWR	02/01/2020	.	1
1 567	07601.01.030109.002	Máy tính để bàn Acer Veriton X4620G	02/01/2020	.	1
1 568	07801.01.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020	18/08/2017	.	1
1 569	07801.01.030106.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020	18/08/2017	.	1
1 570	07801.01.030106.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020	18/08/2017	.	1
1 571	07801.01.030108.152	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - THCS	12/09/2018	60.	1
1 572	07801.01.030108.153	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - THCS	12/09/2018	60.	1
1 573	07801.01.030108.154	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - THCS	12/09/2018	60.	1
1 574	07801.01.030108.155	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - THCS	12/09/2018	60.	1
1 575	07803.01.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 576	07803.01.030106.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 577	07803.01.030106.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1

1 578	07803.01.030106.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 579	07803.01.030106.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 580	07803.01.030106.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 581	07803.01.030106.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 582	07803.01.030106.008	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 583	07803.01.030106.009	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 584	07803.01.030106.010	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 585	07803.01.030106.011	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 586	07803.01.030106.012	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 587	07803.01.030106.013	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 588	07803.01.030106.014	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 589	07803.01.030106.015	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 590	07803.01.030106.016	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 591	07803.01.030106.017	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 592	07803.01.030106.018	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1

1 593	07803.01.030106.019	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 594	07803.01.030106.020	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 595	07803.01.030106.021	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 596	07803.01.030106.022	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 597	07803.01.030106.023	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 598	07803.01.030106.024	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 599	07803.01.030106.025	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 600	07803.01.030106.026	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 601	07803.01.030106.027	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 602	07803.01.030106.028	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 603	07803.01.030106.029	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 604	07803.01.030106.030	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 605	07803.01.030106.031	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 606	07803.01.030106.032	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 607	07803.01.030106.033	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1

1 608	07803.01.030106.034	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 609	07803.01.030106.035	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 610	07803.01.030106.036	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 611	07803.01.030106.037	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 612	07803.01.030106.038	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 613	07803.01.030106.039	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 614	07803.01.030106.040	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 615	07803.01.030106.041	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 616	07803.01.030106.042	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 617	07803.01.030106.043	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 618	07803.01.030106.044	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 619	07803.01.030106.045	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 620	07803.01.030106.046	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	18/01/2017	.	1
1 621	07901.09.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	07/01/2020	60.	1
1 622	07901.11.030110.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	04/11/2019	60.	1
1 623	08001.00.030000.001	Máy tính để bàn All in One ASUS	30/06/2019	60.	1
1 624	08001.00.030000.002	Máy tính để bàn All in One ASUS	30/06/2019	60.	1
1 625	08001.00.030000.003	Máy tính để bàn All in One ASUS	30/06/2019	60.	1

1 626	08001.00.030000.004	Máy tính để bàn All in One ASUS	30/06/2019	60.	1
1 627	08001.00.030000.006	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Đình Huy	01/07/2020	60.	1
1 628	08001.00.030000.109	Máy tính để bàn HP 280 G4	17/09/2021	60.	1
1 629	08001.00.030000.110	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 630	08001.00.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Văn Chung	30/06/2019	60.	1
1 631	08001.01.030107.058	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Hoàng Anh	14/05/2018	60.	1
1 632	08001.01.030107.059	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	14/05/2018	60.	1
1 633	08001.01.030107.079	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2018	31/05/2018	60.	1
1 634	08001.01.030107.080	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2018	31/05/2018	60.	1
1 635	08101.01.030107.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3468	02/01/2020	.	1
1 636	08101.01.030107.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3468	02/01/2020	.	1
1 637	08101.01.030111.229	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV 2018	29/11/2018	60.	1
1 638	08101.01.030111.231	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV 2018	29/11/2018	60.	1
1 639	08101.01.030111.351	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	22/04/2019	60.	1
1 640	08101.09.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	16/12/2019	60.	1
1 641	08101.09.030100.002	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	24/12/2019	60.	1
1 642	08101.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	02/01/2020	60.	1
1 643	08201.00.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040 - Anh Chương-2017	30/06/2019	60.	1
1 644	08201.01.030107.084	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - Anh Tuấn - 2018	12/07/2018	60.	1
1 645	08201.11.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	30/12/2021	60.	1
1 646	08201.11.030100.002	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	30/12/2021	60.	1
1 647	08202.01.030108.217	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - thi cdio	12/11/2018	60.	1
1 648	08202.01.030108.218	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - thi cdio	12/11/2018	60.	1

1 649	08202.01.030108.219	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - thi cdio	12/11/2018	60.	1
1 650	08202.01.030111.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 651	08202.01.030111.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 652	08202.01.030111.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 653	08202.01.030111.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 654	08202.01.030111.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 655	08202.01.030111.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 656	08202.01.030111.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 657	08202.01.030111.008	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 658	08202.01.030111.009	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 659	08202.01.030111.010	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 660	08202.01.030111.011	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 661	08202.01.030111.012	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 662	08202.01.030111.013	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 663	08202.01.030111.014	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1

1 664	08202.01.030111.015	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 665	08202.01.030111.016	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 666	08202.01.030111.017	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 667	08202.01.030111.018	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 668	08202.01.030111.019	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 669	08202.01.030111.020	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 670	08202.01.030111.021	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 671	08202.01.030111.022	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 672	08202.01.030111.023	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 673	08202.01.030111.024	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	25/01/2019	60.	1
1 674	08209.14.030110.316	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 675	08209.14.030110.317	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 676	08209.14.030110.318	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 677	08209.14.030110.319	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 678	08209.14.030110.320	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 679	08209.14.030110.321	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 680	08209.14.030110.322	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 681	08209.14.030110.323	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 682	08209.14.030110.324	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 683	08209.14.030110.325	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 684	08209.14.030110.326	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 685	08209.14.030110.327	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 686	08209.14.030110.328	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 687	08209.14.030110.329	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 688	08209.14.030110.330	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 689	08209.14.030110.331	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 690	08209.14.030110.332	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 691	08209.14.030110.333	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 692	08209.14.030110.334	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 693	08209.14.030110.335	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 694	08209.14.030110.336	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 695	08209.14.030110.337	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 696	08209.14.030110.338	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 697	08209.14.030110.339	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 698	08209.14.030110.340	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 699	08209.14.030110.341	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 700	08209.14.030110.342	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 701	08209.14.030110.343	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 702	08209.14.030110.344	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 703	08209.14.030110.345	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 704	08209.14.030110.346	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 705	08209.14.030110.347	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 706	08209.14.030110.348	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 707	08209.14.030110.349	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 708	08209.14.030110.350	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 709	08209.14.030110.351	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 710	08209.14.030110.352	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 711	08209.14.030110.353	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 712	08209.14.030110.354	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 713	08209.14.030110.355	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 714	08209.14.030110.356	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 715	08210.14.030110.357	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 716	08210.14.030110.358	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 717	08210.14.030110.359	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 718	08210.14.030110.360	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 719	08210.14.030110.361	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 720	08210.14.030110.362	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 721	08210.14.030110.363	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 722	08210.14.030110.364	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 723	08210.14.030110.365	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 724	08210.14.030110.366	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 725	08210.14.030110.367	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 726	08210.14.030110.368	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 727	08210.14.030110.369	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 728	08210.14.030110.370	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 729	08210.14.030110.371	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 730	08210.14.030110.372	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 731	08210.14.030110.373	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 732	08210.14.030110.374	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 733	08210.14.030110.375	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 734	08210.14.030110.376	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 735	08210.14.030110.377	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 736	08210.14.030110.378	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 737	08210.14.030110.379	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 738	08210.14.030110.380	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 739	08210.14.030110.381	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 740	08210.14.030110.382	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 741	08210.14.030110.383	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 742	08210.14.030110.384	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 743	08210.14.030110.385	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 744	08210.14.030110.386	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 745	08210.14.030110.387	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 746	08210.14.030110.388	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 747	08210.14.030110.389	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 748	08210.14.030110.390	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 749	08210.14.030110.391	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 750	08210.14.030110.392	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 751	08210.14.030110.393	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 752	08210.14.030110.394	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 753	08210.14.030110.395	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1

1 754	08210.14.030110.396	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 755	08210.14.030110.397	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670, màn hình E2016HV, phần mềm bản quyền	01/01/2019	60.	1
1 756	08501.01.030111.239	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV - 2018 Hoài Nam	06/12/2018	60.	1
1 757	08501.01.030111.315	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	11/03/2019	60.	1
1 758	08601.01.030207.404	Bộ máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT J84NJ1 Core i5 2018	20/12/2018	60.	1
1 759	08601.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Lê Quang Vượng	30/06/2019	60.	1
1 760	08601.11.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	30/12/2021	60.	1
1 761	08701.00.030000.001	Máy tính học viên Lenovo think Centre E72	30/06/2019	60.	1
1 762	08801.00.030000.001	Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2021	60.	1
1 763	08801.00.030000.013	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	25/01/2021	60.	1
1 764	08801.00.030000.015	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	25/01/2021	60.	1
1 765	08801.00.030000.016	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	25/01/2021	60.	1
1 766	08801.00.030000.108	Máy tính để bàn HP 280 G4	01/10/2021	60.	1
1 767	08801.00.030000.109	Máy tính để bàn HP 280 G4	01/10/2021	60.	1
1 768	08801.00.030000.110	Máy tính để bàn HP 280 G4	04/10/2021	60.	1
1 769	08801.00.030000.141	Máy tính để bàn HP 280 G4	12/10/2021	60.	1
1 770	08801.00.030000.142	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 771	08801.00.030000.143	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 772	08801.00.030000.144	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 773	08801.00.030000.145	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 774	08801.00.030000.146	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 775	08801.00.030000.147	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1

1 776	08801.00.030000.148	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 777	08801.00.030000.149	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 778	08801.00.030101.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	30/12/2021	60.	1
1 779	08801.00.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Như Thường	30/12/2021	60.	1
1 780	08801.00.030203.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Phương Ngọc	30/12/2021	60.	1
1 781	08801.00.030203.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Hải Yến	30/12/2021	60.	1
1 782	08801.00.030203.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Quỳnh Nga	30/12/2021	60.	1
1 783	08801.01.030208.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - TS. Thanh Nga - Khoa Sử	30/12/2021	60.	1
1 784	08801.01.030208.002	Máy tính HP Probook 430 G3 - Chị Hải Yến	30/12/2021	60.	1
1 785	08801.01.030210.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Đức Anh	30/12/2021	60.	1
1 786	08801.01.030210.002	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thị Duyên	30/12/2021	60.	1
1 787	08801.01.030210.003	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Khánh Chi	30/12/2021	60.	1
1 788	08801.02.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Cô Giang	26/11/2021	60.	1
1 789	08801.02.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thế Cường	30/12/2021	60.	1
1 790	08801.02.030000.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thanh Hải	30/12/2021	60.	1
1 791	08801.02.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Quang Hồng	30/12/2021	60.	1
1 792	08801.02.030000.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Vũ Tài	30/12/2021	60.	1
1 793	08801.02.030000.006	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Văn Tuấn	30/12/2021	60.	1
1 794	08801.02.030000.007	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Trọng Canh	30/12/2021	60.	1
1 795	08801.02.030000.008	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Sao Chi	30/12/2021	60.	1
1 796	08801.02.030000.009	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Minh Điền	30/12/2021	60.	1
1 797	08801.02.030000.010	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Huy Dũng	30/12/2021	60.	1
1 798	08801.02.030000.011	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Văn Hạnh	30/12/2021	60.	1
1 799	08801.02.030000.012	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Trịnh T Mai	30/12/2021	60.	1
1 800	08801.02.030000.013	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Quỳnh Nga	30/12/2021	60.	1
1 801	08801.02.030000.014	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Hồ Quang	30/12/2021	60.	1
1 802	08801.02.030000.015	Máy tính xách tay Acer TM 8472TG	30/12/2021	60.	1
1 803	08801.02.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Quỳnh Nga	30/12/2021	60.	1
1 804	08801.07.030000.001	Máy tính học viên Lenovo think Centre E 72	30/12/2021	60.	1
1 805	08801.07.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Quỳnh Nga	30/12/2021	60.	1

1 806	08801.09.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT-Xuân Đức	30/12/2021	60.	1
1 807	08801.10.030000.001	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	30/12/2021	60.	1
1 808	08801.11.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	30/12/2021	60.	1
1 809	08802.00.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Như An	30/12/2021	60.	1
1 810	08802.00.030000.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Hoàng Yến	30/12/2021	60.	1
1 811	08802.00.030000.006	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thanh Thanh	30/12/2021	60.	1
1 812	08802.00.030000.007	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Phạm T Huyền	30/12/2021	60.	1
1 813	08802.00.030000.008	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Quỳnh Anh	30/12/2021	60.	1
1 814	08802.00.030000.009	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Đăng Bằng	30/12/2021	60.	1
1 815	08802.00.030000.010	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Định	30/12/2021	60.	1
1 816	08802.00.030000.011	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Sơn	30/12/2021	60.	1
1 817	08802.00.030000.012	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	30/12/2021	60.	1
1 818	08802.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	30/12/2021	60.	1
1 819	08802.00.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Nguyễn Tiến Dũng	30/12/2021	60.	1
1 820	08802.01.030107.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2017 - Phương Thảo	30/12/2021	60.	1
1 821	08802.01.030111.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT kèm màn 22"E2216HV - 2018	30/12/2021	60.	1
1 822	08802.01.030111.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - PLCường	30/12/2021	60.	1
1 823	08802.01.030111.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV -CTTAn	30/12/2021	60.	1
1 824	08802.01.030207.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Trần Hằng Ly	30/12/2021	60.	1
1 825	08802.01.030207.002	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Chế Thị Hải Linh	30/12/2021	60.	1
1 826	08802.01.030208.001	Máy tính HP Probook 430 G3 - Chị Nhân	30/12/2021	60.	1
1 827	08802.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Ng. T. Phương Nhung	30/12/2021	60.	1
1 828	08802.01.030209.002	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - 2017 - Thu Hằng - Khoa Giáo dục	30/12/2021	60.	1

1 829	08802.01.030209.003	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - 2017 - Lê Cường - TT ĐBCL	30/12/2021	60.	1
1 830	08802.01.030210.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Văn Hùng	30/12/2021	60.	1
1 831	08802.02.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thủy An	30/12/2021	60.	1
1 832	08802.02.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Cô Hường	30/12/2021	60.	1
1 833	08802.02.030000.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Hà Thanh	30/12/2021	60.	1
1 834	08802.02.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Hiền	30/12/2021	60.	1
1 835	08802.02.030000.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Cô Lâm	30/12/2021	60.	1
1 836	08802.02.030000.006	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Cô Lê	30/12/2021	60.	1
1 837	08802.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
1 838	08802.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	30/12/2021	60.	1
1 839	08802.09.030106.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	30/12/2021	60.	1
1 840	08803.09.030100.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	30/12/2021	60.	1
1 841	08803.10.030000.002	Máy tính xách tay Dell Inspiron T7437	30/12/2021	60.	2
1 842	08804.00.030000.001	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 843	08804.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2021	.	1
1 844	08804.01.030104.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2021	.	1
1 845	08804.01.030104.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2021	.	1
1 846	08804.01.030207.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Phan Thị Cẩm Vân	30/12/2021	60.	1
1 847	08804.01.030207.002	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Lưu Thị Trường Giang	30/12/2021	60.	1
1 848	08804.01.030210.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thị Cần	30/12/2021	60.	1
1 849	08804.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	30/12/2021	60.	1
1 850	08806.00.030000.001	Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2021	60.	1
1 851	08806.00.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Đình Thuận	30/12/2021	60.	1
1 852	08806.02.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Chu Văn Lanh	30/12/2021	60.	1
1 853	08806.02.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Nguyễn Văn Phú	30/12/2021	60.	1
1 854	08806.02.030000.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thành Công	30/12/2021	60.	1
1 855	08806.02.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Cô Nhị	30/12/2021	60.	1

1 856	08806.02.030000.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Phạm Thị Phú	30/12/2021	60.	1
1 857	08808.00.030000.001	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Nguyễn Thị Thanh Hiền	30/12/2021	60.	1
1 858	08808.00.030000.002	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - ĐỖ Thanh Thùy	30/12/2021	60.	1
1 859	08808.00.030000.003	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Silver	30/12/2021	60.	1
1 860	08808.00.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Vĩnh An	30/12/2021	60.	1
1 861	08808.01.030111.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV - Đoàn Thị Thúy Hà	30/12/2021	60.	1
1 862	08808.01.030207.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Lê Văn Đoài	30/12/2021	60.	1
1 863	08808.01.030208.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - Chị Lê Thị Hương	30/12/2021	60.	1
1 864	08808.01.030209.001	Máy tính HP Probook 430 G4 anh Hồ Anh Tuấn	30/12/2021	60.	1
1 865	08808.01.030209.002	Máy tính HP Probook 430 G4 chị Phạm Thị Hương	30/12/2021	60.	1
1 866	08808.01.030209.003	Máy tính HP Probook 430 G4 chị Nguyễn Thị Việt	30/12/2021	60.	1
1 867	08808.01.030210.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thị Gái	30/12/2021	60.	1
1 868	08808.01.030210.002	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Lâm Đức	30/12/2021	60.	1
1 869	08808.02.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Giang An	30/12/2021	60.	1
1 870	08808.02.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Đình San	30/12/2021	60.	1
1 871	08808.02.030000.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thúy Hà	30/12/2021	60.	1
1 872	08808.02.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Bích Hoài	30/12/2021	60.	1
1 873	08808.02.030000.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Xuân Thiệu	30/12/2021	60.	1
1 874	08808.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
1 875	08809.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Cảnh Trung	30/12/2021	60.	1
1 876	08810.00.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thu Hiền	30/12/2021	60.	1
1 877	08810.01.030107.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - C.V.Lanh	30/12/2021	60.	1
1 878	08810.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - TS Lê Cảnh Trung - 2017	30/12/2021	60.	1
1 879	08810.01.030210.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Hoàng Hào	30/12/2021	60.	1
1 880	08810.01.030210.002	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Phan Thùy	30/12/2021	60.	1
1 881	08810.01.030210.003	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Anh Lanh	30/12/2021	60.	1
1 882	08810.02.030000.001	Máy tính HP compaq DX 7510MT	30/12/2021	60.	1

1 883	08901.00.030000.028	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO; màn hình Dell E2261HV	02/04/2021	60.	1
1 884	09001.00.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	30/12/2021	60.	1
1 885	09001.00.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	30/12/2021	60.	1
1 886	09001.00.030000.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Thiện	30/12/2021	60.	1
1 887	09001.00.030000.004	Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2021	60.	1
1 888	09001.00.030000.005	Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2021	60.	1
1 889	09001.00.030000.117	Máy tính để bàn HP 280 G4	05/10/2021	60.	1
1 890	09001.00.030000.118	Máy tính để bàn HP 280 G4	05/10/2021	60.	1
1 891	09001.00.030000.119	Máy tính để bàn HP 280 G4	05/10/2021	60.	1
1 892	09001.00.030000.120	Máy tính để bàn HP 280 G4	05/10/2021	60.	1
1 893	09001.00.030000.121	Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2021	60.	1
1 894	09001.00.030000.122	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Cô Hà	30/12/2021	60.	1
1 895	09001.00.030000.123	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Cô Duyên	30/12/2021	60.	1
1 896	09001.00.030000.124	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Cô Liễu	30/12/2021	60.	1
1 897	09001.00.030000.125	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Ngô Thu Hoài	30/12/2021	60.	1
1 898	09001.00.030000.126	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Thùy Dung	30/12/2021	60.	1
1 899	09001.00.030000.127	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Vân Trà	30/12/2021	60.	1
1 900	09001.00.030101.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3110	30/12/2021	60.	1
1 901	09001.00.030101.002	Máy tính để bàn Dell Optilex 3110	30/12/2021	60.	1
1 902	09001.00.030101.003	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	30/12/2021	60.	1
1 903	09001.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Minh Huyền	30/12/2021	60.	1
1 904	09001.00.030202.002	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Thầy Đại	30/12/2021	60.	1
1 905	09001.00.030202.003	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Thầy Liêm	30/12/2021	60.	1
1 906	09001.00.030202.004	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Cô Hạnh	30/12/2021	60.	1
1 907	09001.00.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Cô Bình	30/12/2021	60.	1
1 908	09001.00.030203.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Nguyễn T Hoài	30/12/2021	60.	1
1 909	09001.00.030203.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Văn chung	30/12/2021	60.	1
1 910	09001.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3020 MT - TS Đinh Ngọc Thăng	30/12/2021	60.	1
1 911	09001.01.030104.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2021	.	1

1 912	09001.01.030104.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2021	.	1
1 913	09001.01.030104.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2021	.	1
1 914	09001.01.030104.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	30/12/2021	.	1
1 915	09001.01.030107.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2018	30/12/2021	60.	1
1 916	09001.01.030107.002	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2017 - P.T.Nga	30/12/2021	60.	1
1 917	09001.01.030107.003	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2018	30/12/2021	60.	1
1 918	09001.01.030207.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Hà Thị Thúy	30/12/2021	60.	1
1 919	09001.01.030208.001	Máy tính HP Probook 430 G3 - Chị Võ Thị Vinh	30/12/2021	60.	1
1 920	09001.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Phan Văn Tuấn - 2017	30/12/2021	60.	1
1 921	09001.01.030209.002	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Trần Cao Nguyên -2017	30/12/2021	60.	1
1 922	09001.01.030209.003	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - 2018 - Văn Đại - Khoa Luật	30/12/2021	60.	1
1 923	09001.01.030209.004	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - 2018 - Đ.V.Liêm- Khoa Luật	30/12/2021	60.	1
1 924	09001.01.030210.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Minh Thuận	30/12/2021	60.	1
1 925	09001.01.030210.002	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Hoài Thương	30/12/2021	60.	1
1 926	09001.01.030210.003	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Văn Sang	30/12/2021	60.	1
1 927	09001.01.030210.004	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Bích Ngọc	30/12/2021	60.	1
1 928	09001.01.030210.005	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thị Nga	30/12/2021	60.	1
1 929	09001.01.030210.006	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Phương Quỳnh	30/12/2021	60.	1
1 930	09001.01.030210.007	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thị Hà	30/12/2021	60.	1
1 931	09001.01.030210.008	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Văn Dũng	30/12/2021	60.	1
1 932	09001.02.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	30/12/2021	60.	1
1 933	09001.02.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	30/12/2021	60.	1
1 934	09001.02.030000.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	30/12/2021	60.	1
1 935	09001.02.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	30/12/2021	60.	1
1 936	09001.02.030000.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Quang	30/12/2021	60.	1

1 937	09001.02.030000.006	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Thắng	30/12/2021	60.	1
1 938	09001.02.030000.007	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Cô Sang	30/12/2021	60.	1
1 939	09001.02.030000.008	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thanh Sang	30/12/2021	60.	1
1 940	09001.07.030201.001	Máy tính xách tay Acer Travel Mate P643-M - Cô Tuyền	30/12/2021	60.	1
1 941	09001.07.030205.001	Máy tính xách tay Acer Travel Mate P643-M - Hải Yến	30/12/2021	60.	1
1 942	09001.10.030000.001	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	30/12/2021	60.	1
1 943	09001.10.030000.002	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	30/12/2021	60.	1
1 944	09002.01.030107.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3468 ĐNThắng - Phòng thực hành Luật	30/12/2021	60.	1
1 945	09002.01.030107.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3468 ĐNThắng - Phòng thực hành Luật	30/12/2021	.	1
1 946	09002.01.030107.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3468 ĐNThắng - Phòng thực hành Luật	30/12/2021	.	1
1 947	09004.00.030000.004	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Trương Thị Phương	30/12/2021	60.	1
1 948	09004.01.030207.001	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 Nguyễn Thị Hải Yến	30/12/2021	60.	1
1 949	09004.01.030207.002	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 Trần Thị Thủy	30/12/2021	60.	1
1 950	09004.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Nguyễn Hồng Vinh	30/12/2021	60.	1
1 951	09004.01.030209.002	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - 2018 - Minh Lý	30/12/2021	60.	1
1 952	09004.01.030209.003	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - 2017 - Cẩm ly	30/12/2021	60.	1
1 953	09004.02.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Xuân Cảnh	30/12/2021	60.	1
1 954	09004.02.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Văn Hào	30/12/2021	60.	1
1 955	09101.00.030000.294	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/10/2021	60.	1
1 956	09101.00.030000.295	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/10/2021	60.	1
1 957	09101.00.030000.296	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/10/2021	60.	1

1 958	09101.00.030000.297	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/10/2021	60.	1
1 959	09101.00.030000.298	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/10/2021	60.	1
1 960	09101.00.030000.299	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/10/2021	60.	1
1 961	09101.00.030000.300	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/10/2021	60.	1
1 962	09101.00.030000.301	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/10/2021	60.	1
1 963	09101.00.030000.302	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/10/2021	60.	1
1 964	09101.00.030000.303	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/10/2021	60.	1
1 965	09101.00.030000.304	Máy tính để bàn HP 280 G4	11/10/2021	60.	1
1 966	09101.00.030000.305	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 967	09101.00.030000.306	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 968	09101.00.030000.307	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 969	09101.00.030000.308	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 970	09101.00.030000.309	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 971	09101.00.030000.310	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 972	09101.00.030000.311	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 973	09101.00.030000.312	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 974	09101.00.030000.313	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 975	09101.00.030000.314	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 976	09101.00.030000.315	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
1 977	09101.00.030000.316	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 (màn hình 22 Inch)	22/09/2021	60.	1
1 978	09101.00.030000.317	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT	22/09/2021	60.	1
1 979	09101.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Bà Hoàn - 2017	26/11/2021	60.	1
1 980	09101.09.030106.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	26/11/2021	60.	1
1 981	09102.15.030000.026	Máy tính trình chiếu	23/12/2021	60.	1
1 982	09102.15.030000.050	Máy tính phục vụ bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ sư phạm	23/12/2021	60.	40
1 983	09301.00.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Quang Ninh	30/12/2021	60.	1
1 984	09301.00.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Hữu Việt	30/12/2021	60.	1
1 985	09301.00.030000.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Phúc Ngọc	30/12/2021	60.	1

1 986	09301.00.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - P.V.Dur	30/12/2021	60.	1
1 987	09301.00.030000.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Tiền Dũng	30/12/2021	60.	1
1 988	09301.00.030000.082	Máy tính gồm (Chip vi xử lý Intel Xeon; Tản nhiệt SNK; Ram DDR4 16G)	01/10/2021	60.	1
1 989	09301.00.030000.083	Máy tính cấu hình cao	28/08/2021	60.	1
1 990	09301.00.030101.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	30/12/2021	60.	1
1 991	09301.00.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Văn Minh	30/12/2021	60.	1
1 992	09301.00.030203.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Ngọc Hoàng	30/12/2021	60.	1
1 993	09301.01.030107.001	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2017 - Cẩm Nhung	30/12/2021	60.	1
1 994	09301.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Đặng Thái Sơn	30/12/2021	60.	1
1 995	09301.01.030209.002	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - 2017 - Khoa Vật lý	30/12/2021	60.	1
1 996	09301.01.030209.003	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Đặng Hồng Lĩnh	30/12/2021	60.	1
1 997	09301.02.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Anh Phong	30/12/2021	60.	1
1 998	09301.02.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Quỳnh Hoa	30/12/2021	60.	1
1 999	09301.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 000	09401.00.030000.001	Máy tính Lennovo	30/12/2021	60.	1
2 001	09401.00.030000.002	Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2021	60.	1
2 002	09401.00.030000.003	Máy tính xách tay Sony Vaio	30/12/2021	60.	1
2 003	09401.00.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Đức Diện	30/12/2021	60.	1
2 004	09401.00.030101.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	30/12/2021	60.	1
2 005	09401.00.030101.002	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	30/12/2021	60.	1
2 006	09401.00.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - ái Vĩnh	30/12/2021	60.	1
2 007	09401.01.030104.001	Máy tính Dell Optiplex 3040MT - Trợ lý SV - 2017	30/12/2021	60.	1
2 008	09401.01.030104.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT - Cô Văn học tập - 2017	30/12/2021	60.	1
2 009	09401.01.030208.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - Chị Đào Thị Minh Châu	30/12/2021	60.	1

2 010	09401.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Hồ Đình Quang	30/12/2021	60.	1
2 011	09401.01.030209.002	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - 2017 - Viện CNHSMT - Tiền Trung	30/12/2021	60.	1
2 012	09501.00.030000.001	Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2021	60.	1
2 013	09501.00.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Nguyễn Thị Thế	30/12/2021	60.	1
2 014	09501.00.030000.003	Máy tính xách tay dellvostro 3460 - Đình Phong	30/12/2021	60.	1
2 015	09501.00.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Thành Quang	30/12/2021	60.	1
2 016	09501.00.030101.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3010	30/12/2021	60.	1
2 017	09501.00.030202.001	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Công Dũng	30/12/2021	60.	1
2 018	09501.00.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Thầy Bình	30/12/2021	60.	1
2 019	09501.00.030203.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Thanh Huyền	30/12/2021	60.	1
2 020	09501.00.030203.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Hồng Vân	30/12/2021	60.	1
2 021	09501.00.030203.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Hồng Vân	30/12/2021	60.	1
2 022	09501.00.030203.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Huy Chiêu	30/12/2021	60.	1
2 023	09501.01.030208.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - Anh Đậu Xuân Đức	30/12/2021	60.	1
2 024	09501.01.030208.002	Máy tính HP Probook 430 G3 - Chị Bích Ngọc Khoa Hóa học	30/12/2021	60.	1
2 025	09501.01.030208.004	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - Anh Dương Xuân Giáp	30/12/2021	60.	1
2 026	09501.01.030208.005	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - TS Nguyễn Hữu Quang	30/12/2021	60.	1
2 027	09501.01.030209.001	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 - GV Trương Thị Dung	30/12/2021	60.	1
2 028	09501.02.030000.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Giác	30/12/2021	60.	1
2 029	09501.02.030000.002	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Giang	30/12/2021	60.	1
2 030	09501.02.030000.003	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Cô Bích Hiền	30/12/2021	60.	1
2 031	09501.02.030000.004	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Xuân Dũng	30/12/2021	60.	1

2 032	09501.02.030000.005	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Trường Giang	30/12/2021	60.	1
2 033	09501.02.030000.006	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Lê Na	30/12/2021	60.	1
2 034	09501.02.030000.007	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Kim Oanh	30/12/2021	60.	1
2 035	09501.02.030000.008	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Duy Bình	30/12/2021	60.	1
2 036	09501.02.030000.009	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Xuân Chung	30/12/2021	60.	1
2 037	09501.02.030000.010	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Đào Thu Hà	30/12/2021	60.	1
2 038	09501.02.030000.011	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Huy Hoàng	30/12/2021	60.	1
2 039	09501.02.030000.012	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Hồng Loan	30/12/2021	60.	1
2 040	09501.02.030000.013	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Hữu Quang	30/12/2021	60.	1
2 041	09501.02.030000.014	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Văn Quảng	30/12/2021	60.	1
2 042	09501.02.030000.015	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Chiến Thắng	30/12/2021	60.	1
2 043	09501.02.030000.016	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Hồng Thanh	30/12/2021	60.	1
2 044	09501.02.030000.017	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Quốc Thơ	30/12/2021	60.	1
2 045	09501.02.030203.001	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Ngọc Diệp	30/12/2021	60.	1
2 046	09501.04.030204.001	Máy tính xách tay VAIO SVD 11215CVB - Thầy Ân	30/12/2021	60.	1
2 047	09501.07.030000.001	Máy tính để bàn Acer Vertion X4620G	30/12/2021	60.	1
2 048	09501.07.030205.001	Máy tính xách tay Acer Travel Mate P643-M - Hồng Lam	30/12/2021	60.	1
2 049	09501.10.030000.001	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	30/12/2021	60.	1
2 050	09501.10.030000.002	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	30/12/2021	60.	1
2 051	09501.10.030000.003	Máy tính để bàn cho học viên Lenovo E72	30/12/2021	60.	1
2 052	10104.10.030000.001	Máy tính để bàn Dell (STI53314-4G-1TB) Dell Inspiron 3647 (STI53314-4G-1TB) Dell	30/12/2021	120.	1
2 053	10108.00.030000.013	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex	30/12/2021	60.	1
2 054	10108.00.030000.014	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 055	10108.00.030000.015	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 056	10108.00.030000.016	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 057	10108.00.030000.017	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 058	10108.00.030000.018	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 059	10108.00.030000.019	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 060	10108.00.030000.020	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1

2 061	10108.00.030000.021	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 062	10113.00.030000.002	Máy tính xách tay IMB - LENOVO	30/12/2021	60.	1
2 063	10117.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3020 MT - Lê Thị Hoa	30/12/2021	60.	1
2 064	10121.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3020 MT - Trịnh Thị Thanh Hà	30/12/2021	60.	1
2 065	10123.01.030104.001	Máy tính để bàn Dell Optilex 3020 MT - Nguyễn Thị Hòa	30/12/2021	60.	1
2 066	10207.00.030000.001	Máy tính để bàn HP 280 G4	22/09/2021	60.	1
2 067	10208.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 068	10208.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 069	10208.06.030000.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 070	10208.06.030000.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 071	10208.06.030000.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 072	10208.06.030000.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 073	10208.06.030000.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 074	10211.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 075	10218.10.030000.003	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 076	10218.10.030000.004	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 077	10218.10.030000.005	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 078	10218.10.030000.006	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 079	10218.10.030000.007	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 080	10218.10.030000.008	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 081	10218.10.030000.009	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1

2 082	10218.10.030000.010	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 083	10218.10.030000.011	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 084	10218.10.030000.012	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 085	10218.10.030000.013	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 086	10218.10.030000.014	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 087	10218.10.030000.015	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 088	10218.10.030000.016	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 089	10218.10.030000.017	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 090	10218.10.030000.018	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 091	10218.10.030000.019	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 092	10218.10.030000.020	Máy tính để bàn Hãng SX: Dell TN 411 Lê Thị Thu Hiệp	30/12/2021	60.	1
2 093	10301.01.030000.001	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 094	10305.01.030000.001	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 095	10305.01.030000.002	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 096	10305.01.030000.003	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 097	10305.01.030000.004	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 098	10305.01.030000.005	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 099	10305.01.030000.006	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 100	10305.01.030000.007	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 101	10305.01.030000.008	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1

2 102	10305.01.030000.009	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 103	10305.01.030000.010	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 104	10305.01.030000.011	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 105	10305.01.030000.012	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 106	10305.01.030000.013	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 107	10305.01.030000.014	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 108	10305.01.030000.015	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 109	10305.01.030000.016	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 110	10305.01.030000.017	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 111	10305.01.030000.018	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 112	10305.01.030000.019	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 113	10305.01.030000.020	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 114	10305.01.030000.021	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 115	10305.01.030000.022	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 116	10305.01.030000.023	Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT	30/12/2021	60.	1
2 117	10402.10.030000.001	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 118	10402.10.030000.002	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 119	10402.10.030000.003	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 120	10402.10.030000.004	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 121	10402.10.030000.005	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 122	10402.10.030000.006	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 123	10402.10.030000.007	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 124	10402.10.030000.008	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 125	10402.10.030000.009	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 126	10402.10.030000.010	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 127	10402.10.030000.011	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 128	10402.10.030000.012	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 129	10402.10.030000.013	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 130	10402.10.030000.014	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 131	10402.10.030000.015	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1
2 132	10402.10.030000.016	Máy tính để bàn	30/12/2021	60.	1

2 133	10403.00.030000.004	Máy tính Lennovo	30/12/2021	60.	1
2 134	10403.00.030000.005	Máy tính Lennovo	30/12/2021	60.	1
2 135	10403.00.030000.006	Máy tính Lennovo	30/12/2021	60.	1
2 136	10403.00.030000.007	Máy tính Lennovo	30/12/2021	60.	1
2 137	10403.00.030000.008	Máy tính Lennovo	30/12/2021	60.	1
2 138	10403.00.030000.009	Máy tính Lennovo	30/12/2021	60.	1
2 139	10404.01.030106.001	Máy tính Dell Optilex 3046 - 2017 - Chì Hoa - tổ Địa - P.418	30/12/2021	60.	1
2 140	10501.01.030108.001	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 141	10501.01.030108.002	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 142	10501.01.030108.003	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 143	10501.01.030108.004	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 144	10501.01.030108.005	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 145	10501.01.030108.006	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 146	10501.01.030108.007	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 147	10501.01.030108.008	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 148	10501.01.030108.009	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 149	10501.01.030108.010	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 150	10501.01.030108.011	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 151	10501.01.030108.012	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 152	10501.01.030108.013	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 153	10501.01.030108.014	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 154	10501.01.030108.015	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 155	10501.01.030108.016	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 156	10501.01.030108.017	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 157	10501.01.030108.018	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 158	10501.01.030108.019	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 159	10501.01.030108.020	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 160	10501.01.030108.021	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 161	10502.01.030108.001	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 162	10502.01.030108.002	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1

2 163	10502.01.030108.003	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 164	10502.01.030108.004	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 165	10502.01.030108.005	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 166	10502.01.030108.006	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 167	10502.01.030108.007	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 168	10502.01.030108.008	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 169	10502.01.030108.009	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 170	10502.01.030108.010	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 171	10502.01.030108.011	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 172	10502.01.030108.012	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 173	10502.01.030108.013	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 174	10502.01.030108.014	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 175	10502.01.030108.015	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 176	10502.01.030108.016	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 177	10502.01.030108.017	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 178	10502.01.030108.018	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 179	10502.01.030108.019	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 180	10502.01.030108.020	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 181	10502.01.030108.021	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 182	10503.01.030108.001	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 183	10503.01.030108.002	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 184	10503.01.030108.003	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 185	10503.01.030108.004	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 186	10503.01.030108.005	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 187	10503.01.030108.006	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 188	10503.01.030108.007	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 189	10503.01.030108.008	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 190	10503.01.030108.009	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 191	10503.01.030108.010	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 192	10503.01.030108.011	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 193	10503.01.030108.012	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1

2 194	10503.01.030108.013	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 195	10503.01.030108.014	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 196	10503.01.030108.015	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 197	10503.01.030108.016	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 198	10503.01.030108.017	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 199	10503.01.030108.018	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 200	10503.01.030108.019	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 201	10503.01.030108.020	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 202	10503.01.030108.021	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 203	10503.01.030108.022	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 204	10503.01.030108.023	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 205	10503.01.030108.024	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 206	10503.01.030108.025	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 207	10503.01.030108.026	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 208	10503.01.030108.027	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 209	10503.01.030108.028	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 210	10503.01.030108.029	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 211	10503.01.030108.030	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 212	10503.01.030108.031	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 213	10504.01.030108.001	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 214	10504.01.030108.002	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 215	10504.01.030108.003	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 216	10504.01.030108.004	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 217	10504.01.030108.005	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 218	10504.01.030108.006	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 219	10504.01.030108.007	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 220	10504.01.030108.008	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 221	10504.01.030108.009	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 222	10504.01.030108.010	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 223	10504.01.030108.011	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 224	10504.01.030108.012	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1

2 225	10504.01.030108.013	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 226	10504.01.030108.014	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 227	10504.01.030108.015	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 228	10504.01.030108.016	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 229	10504.01.030108.017	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 230	10504.01.030108.018	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 231	10504.01.030108.019	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 232	10504.01.030108.020	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 233	10504.01.030108.021	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 234	10504.01.030108.022	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 235	10504.01.030108.023	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 236	10504.01.030108.024	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 237	10504.01.030108.025	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 238	10504.01.030108.026	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 239	10504.01.030108.027	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 240	10504.01.030108.028	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 241	10504.01.030108.029	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 242	10504.01.030108.030	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 243	10504.01.030108.031	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 244	10505.02.030000.018	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 245	10505.02.030000.019	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 246	10505.02.030000.020	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 247	10505.02.030000.021	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 248	10505.02.030000.022	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 249	10505.02.030000.023	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 250	10505.02.030000.024	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 251	10505.02.030000.025	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 252	10505.02.030000.026	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 253	10505.02.030000.027	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 254	10505.02.030000.028	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 255	10505.02.030000.029	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1

2 256	10505.02.030000.030	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 257	10505.02.030000.031	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 258	10505.02.030000.032	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 259	10505.02.030000.033	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 260	10505.02.030000.034	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 261	10505.02.030000.035	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 262	10505.02.030000.036	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 263	10505.02.030000.037	Máy tính sinh viên CMS Powercom, LCD 17"	30/12/2021	60.	1
2 264	10505.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 265	10505.10.030000.001	Máy tính xách tay DELL Latitude 3440 3440	30/12/2021	60.	1
2 266	10505.10.030000.002	Máy tính xách tay DELL Latitude 3440 3440	30/12/2021	60.	1
2 267	10505.10.030000.003	Máy tính xách tay Dell Latitude 3440 3440	30/12/2021	60.	1
2 268	10505.10.030000.004	Máy tính xách tay Dell Latitude 3440 3440	30/12/2021	60.	1
2 269	10505.10.030000.005	Máy tính xách tay Dell Latitude 3440 3440	30/12/2021	60.	1
2 270	10506.00.030000.001	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 271	10506.00.030000.002	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 272	10506.00.030000.003	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 273	10506.00.030000.004	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 274	10506.00.030000.005	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 275	10506.00.030000.006	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 276	10506.00.030000.007	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 277	10506.00.030000.008	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 278	10506.00.030000.009	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 279	10506.00.030000.010	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 280	10506.00.030000.011	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 281	10506.00.030000.012	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 282	10506.00.030000.013	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 283	10506.00.030000.014	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 284	10506.00.030000.015	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 285	10506.00.030000.016	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 286	10506.00.030000.017	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1

2 287	10506.00.030000.018	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 288	10506.00.030000.019	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 289	10506.00.030000.020	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 290	10506.01.030106.001	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 291	10507.01.030106.001	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 292	10507.10.030000.001	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 293	10507.10.030000.002	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 294	10507.10.030000.003	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 295	10507.10.030000.004	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 296	10507.10.030000.005	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 297	10507.10.030000.006	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 298	10507.10.030000.007	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 299	10507.10.030000.008	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 300	10507.10.030000.009	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 301	10507.10.030000.010	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 302	10507.10.030000.011	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 303	10507.10.030000.012	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 304	10507.10.030000.013	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 305	10507.10.030000.014	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 306	10507.10.030000.015	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 307	10507.10.030000.016	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 308	10507.10.030000.017	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 309	10507.10.030000.018	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 310	10507.10.030000.019	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 311	10507.10.030000.020	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 312	10507.10.030000.021	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 313	10508.00.030106.001	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 314	10508.01.030106.001	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 315	10508.01.030106.002	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 316	10508.01.030106.003	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 317	10508.01.030106.004	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1

2 318	10508.01.030106.005	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 319	10508.01.030106.006	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 320	10508.01.030106.007	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 321	10508.01.030106.008	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 322	10508.01.030106.009	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 323	10508.01.030106.010	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 324	10508.01.030106.011	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 325	10508.01.030106.012	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 326	10508.01.030106.013	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 327	10508.01.030106.014	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 328	10508.01.030106.015	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 329	10508.01.030106.016	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 330	10508.01.030106.017	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 331	10508.01.030106.018	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 332	10508.01.030106.019	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 333	10508.01.030106.020	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 334	10508.01.030106.021	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 335	10508.01.030106.022	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 336	10508.01.030106.023	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 337	10508.01.030106.024	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 338	10509.00.030000.002	-Máy tính CMS MH 17"	30/12/2021	60.	1
2 339	10509.01.030106.001	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 340	10509.04.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 341	10509.04.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 342	10509.04.030000.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 343	10509.04.030000.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 344	10509.04.030000.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 345	10509.04.030000.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 346	10509.04.030000.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 347	10509.04.030000.008	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 348	10509.04.030000.009	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1

2 349	10509.04.030000.010	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 350	10509.04.030000.011	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 351	10509.04.030000.012	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 352	10509.04.030000.013	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 353	10509.04.030000.014	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 354	10509.04.030000.015	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 355	10509.04.030000.016	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 356	10509.04.030000.017	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 357	10509.04.030000.018	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 358	10509.04.030000.019	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 359	10509.04.030000.020	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 360	10509.04.030000.021	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 361	10509.04.030000.022	Máy tính để bàn Dell Optiplex 390 DT	30/12/2021	60.	1
2 362	10510.00.030000.001	-Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2021	60.	1
2 363	10510.00.030000.002	-Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2021	60.	1
2 364	10510.01.030106.001	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 365	10510.01.030106.002	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 366	10510.01.030106.003	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 367	10510.01.030106.004	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 368	10510.01.030106.005	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 369	10510.01.030106.006	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 370	10510.01.030106.007	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 371	10510.01.030106.008	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 372	10510.01.030106.009	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 373	10510.01.030106.010	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 374	10510.01.030106.011	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 375	10510.01.030106.012	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 376	10510.01.030106.013	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 377	10510.01.030106.014	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 378	10510.01.030106.015	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 379	10510.01.030106.016	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1

2 380	10510.01.030106.017	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 381	10510.01.030106.018	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 382	10510.01.030106.019	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 383	10510.01.030106.020	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 384	10510.01.030106.021	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 385	10510.01.030106.022	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 386	10510.01.030106.023	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 387	10510.01.030106.024	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 388	10510.01.030106.025	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 389	10511.00.030000.001	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 390	10511.00.030000.002	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 391	10511.00.030000.003	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 392	10511.00.030000.004	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 393	10511.00.030000.005	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 394	10511.00.030000.006	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 395	10511.00.030000.007	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 396	10511.00.030000.008	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 397	10511.00.030000.009	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 398	10511.00.030000.010	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 399	10511.00.030000.011	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 400	10511.00.030000.012	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 401	10511.00.030000.013	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 402	10511.00.030000.014	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 403	10511.00.030000.015	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 404	10511.00.030000.016	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 405	10511.00.030000.017	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 406	10511.00.030000.018	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 407	10511.00.030000.019	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 408	10511.01.030106.001	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 409	10512.00.030000.001	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 410	10512.01.030000.001	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1

2 411	10512.01.030106.001	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 412	10512.02.030000.001	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 413	10512.02.030000.002	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 414	10512.02.030000.003	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 415	10512.02.030000.004	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 416	10512.02.030000.005	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 417	10512.02.030000.006	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 418	10512.02.030000.007	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 419	10512.02.030000.008	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 420	10512.02.030000.009	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 421	10512.02.030000.010	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 422	10512.02.030000.011	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 423	10512.02.030000.012	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 424	10512.02.030000.013	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 425	10512.02.030000.014	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 426	10512.02.030000.015	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 427	10512.02.030000.016	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 428	10512.02.030000.017	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 429	10512.02.030000.018	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 430	10512.02.030000.019	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 431	10512.02.030000.020	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 432	10512.02.030000.021	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 433	10512.02.030000.022	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 434	10512.02.030000.023	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 435	10512.02.030000.024	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 436	10512.02.030000.025	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 437	10512.02.030000.026	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 438	10512.02.030000.027	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 439	10512.02.030000.028	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 440	10512.02.030000.029	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1
2 441	10512.02.030000.030	Máy tính Dell Vostro 260	30/12/2021	60.	1

2 442	10513.00.030000.004	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 443	10513.01.030106.001	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 444	10513.03.030000.001	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 445	10513.03.030000.002	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 446	10513.03.030000.003	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 447	10513.03.030000.004	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 448	10513.03.030000.005	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 449	10513.03.030000.006	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 450	10513.03.030000.007	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 451	10513.03.030000.008	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 452	10513.03.030000.009	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 453	10513.03.030000.010	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 454	10513.03.030000.011	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 455	10513.03.030000.012	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 456	10513.03.030000.013	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 457	10513.03.030000.014	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 458	10513.03.030000.015	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 459	10513.03.030000.016	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 460	10513.03.030000.017	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 461	10513.03.030000.018	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020	30/12/2021	60.	1
2 462	10513.10.030000.001	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 463	10513.10.030000.002	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 464	10513.10.030000.003	Máy tính để bàn Lenovo H30-50	30/12/2021	60.	1
2 465	10514.00.030000.001	Máy tính xách tay ASUS K46CA	30/12/2021	60.	1
2 466	10514.00.030000.002	Máy tính xách tay ASUS K46CA	30/12/2021	60.	1
2 467	10514.00.030000.005	-Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2021	60.	1
2 468	10514.01.030106.001	Máy tính Dell OptiPlex 3046	30/12/2021	.	1
2 469	10514.01.030108.001	Máy tính Dell Vostro 3668MT	30/12/2021	.	1
2 470	10605.01.030104.001	Máy tính để bàn 3040MT	30/12/2021	60.	3
2 471	10606.01.030104.001	Máy tính để bàn 3040MT	30/12/2021	60.	1
2 472	10606.01.030104.002	Máy tính để bàn 3040MT	30/12/2021	60.	1

2 473	10606.01.030104.003	Máy tính để bàn 3040MT	30/12/2021	60.	5
2 474	10607.01.030104.001	Máy tính để bàn 3040MT	30/12/2021	60.	1
2 475	10607.02.030000.002	Máy tính HP Compaq dc5800	30/12/2021	60.	1
2 476	10607.02.030000.003	Máy tính HP Compaq dc5800	30/12/2021	60.	1
2 477	10607.06.030000.010	Máy tính để bàn Dell (TN về các định luật khí)	30/12/2021	1.	1
2 478	10607.06.030000.011	Thiết bị xử lý dữ liệu và hiển thị kết quả TN, kết nối với máy tính. Hãng LD Didactic - Đức	30/12/2021	1.	1
2 479	10608.02.030000.004	Cầu RLC có ghép nối máy tính và Module FG	30/12/2021	60.	1
2 480	10608.02.030000.006	Máy tính HP Compaq dc5800	30/12/2021	60.	1
2 481	10608.02.030000.007	Máy tính HP Compaq dc5800	30/12/2021	60.	1
2 482	10608.02.030000.008	Máy tính HP Compaq dc5800	30/12/2021	60.	1
2 483	10609.00.030000.003	Hệ Boxcar và giao diện máy tính	30/12/2021	120.	1
2 484	10609.01.030104.001	Máy tính Dell optiplex 3020 MT	30/12/2021	60.	1
2 485	10609.01.030104.002	Máy tính Dell optiplex 3020 MT	30/12/2021	60.	1
2 486	10609.02.030000.001	Máy tính HP Compaq dc5800	30/12/2021	60.	1
2 487	10609.02.030000.002	Máy tính HP Compaq dc5800	30/12/2021	60.	1
2 488	10609.06.030000.028	Máy tính xách tay Dell (TN phân tích phổ của các nguồn sáng)	30/12/2021	1.	1
2 489	10703.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 490	10703.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 491	10703.06.030000.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 492	10703.06.030000.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 493	10705.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 494	10705.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 495	10705.06.030000.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 496	10706.02.030000.002	Máy tính Dell Optiplex 390DT	30/12/2021	60.	1
2 497	10706.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 498	10706.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 499	10706.06.030000.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 500	10706.06.030000.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 501	10706.06.030000.005	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1

2 502	10706.06.030000.006	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 503	10706.06.030000.007	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 504	10706.06.030000.008	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 505	10706.06.030000.009	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 506	10706.06.030000.010	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 507	10706.06.030000.011	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 508	10706.06.030000.012	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 509	10706.06.030000.013	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 510	10706.06.030000.014	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 511	10706.06.030000.015	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 512	10706.06.030000.016	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 513	10706.06.030000.017	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 514	10706.06.030000.018	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 515	10706.07.030000.001	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 516	10708.01.030000.005	Hệ thống đào tạo về công nghệ viba (ghép nối với máy tính)	30/12/2021	1.	1
2 517	10708.02.030000.001	Bộ chân đế ghép nối máy tính kèm nguồn	30/12/2021	60.	1
2 518	10708.02.030000.002	Bộ chân đế ghép nối máy tính kèm nguồn	30/12/2021	60.	1
2 519	10708.02.030000.003	Bộ chân đế ghép nối máy tính kèm nguồn	30/12/2021	60.	1
2 520	10708.02.030000.004	Bộ chân đế ghép nối máy tính kèm nguồn	30/12/2021	60.	1
2 521	10708.02.030000.005	Bộ chân đế ghép nối máy tính kèm nguồn	30/12/2021	60.	1
2 522	10708.02.030000.006	Bộ chân đế ghép nối máy tính kèm nguồn	30/12/2021	60.	1
2 523	10708.02.030000.007	Bộ chân đế ghép nối máy tính kèm nguồn	30/12/2021	60.	1
2 524	10708.02.030000.008	Bộ chân đế ghép nối máy tính kèm nguồn	30/12/2021	60.	1
2 525	10708.02.030000.009	Bộ chân đế ghép nối máy tính kèm nguồn	30/12/2021	60.	1
2 526	10708.02.030000.010	Bộ chân đế ghép nối máy tính kèm nguồn	30/12/2021	60.	1
2 527	10708.02.030000.026	Máy tính Dell Optiplex 390DT	30/12/2021	60.	1
2 528	10708.02.030000.027	Máy tính Dell Optiplex 390DT	30/12/2021	60.	1
2 529	10709.02.030000.001	Máy tính Dell Optiplex 390DT	30/12/2021	60.	1
2 530	10709.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 531	10709.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1

2 532	10709.07.030000.001	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 533	10709.07.030000.002	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 534	10709.07.030000.003	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 535	10709.07.030000.004	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 536	10709.07.030000.005	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 537	10709.07.030000.006	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 538	10709.07.030000.007	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 539	10709.07.030000.008	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 540	10709.07.030000.009	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 541	10709.07.030000.010	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 542	10709.07.030000.011	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 543	10709.07.030000.012	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 544	10709.07.030000.013	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 545	10709.07.030000.014	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 546	10709.07.030000.015	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 547	10709.07.030000.016	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 548	10709.07.030000.017	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 549	10709.07.030000.018	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 550	10710.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 551	10710.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 552	10711.00.030000.001	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 553	10711.07.030000.001	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 554	10711.07.030000.002	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 555	10712.00.030000.001	-Máy tính lenovo Think centre Edge	30/12/2021	48.	1
2 556	10712.02.030000.001	Máy tính Dell Optiplex 390DT	30/12/2021	60.	1
2 557	10712.02.030000.002	Máy tính Dell Optiplex 390DT	30/12/2021	60.	1
2 558	10712.02.030000.003	Máy tính Dell Optiplex 390DT	30/12/2021	60.	1
2 559	10712.02.030000.004	Máy tính Dell Optiplex 390DT	30/12/2021	60.	1
2 560	10712.02.030000.005	Máy tính Dell Optiplex 390DT	30/12/2021	60.	1
2 561	10712.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 562	10712.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1

2 563	10712.07.030000.001	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex 3010	30/12/2021	60.	1
2 564	10712.07.030000.002	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex 3010	30/12/2021	60.	1
2 565	10712.07.030000.003	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex 3010	30/12/2021	60.	1
2 566	10712.07.030000.004	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex 3010	30/12/2021	60.	1
2 567	10712.07.030000.005	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex 3010	30/12/2021	60.	1
2 568	10712.07.030000.006	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex 3010	30/12/2021	60.	1
2 569	10712.07.030000.007	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex 3010	30/12/2021	60.	1
2 570	10712.07.030000.008	Máy tính để bàn cho HS Dell Optiplex 390BT	30/12/2021	60.	1
2 571	10712.07.030000.009	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 572	10712.07.030000.010	Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G	30/12/2021	60.	1
2 573	10713.06.030000.001	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 574	10713.06.030000.002	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 575	10713.06.030000.003	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 576	10713.06.030000.004	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	30/12/2021	48.	1
2 577	00101.00.110000.101	Máy tính dell 3046	02/01/2020	12.	1
2 578	00101.00.110000.102	Máy tính dell 3020	02/01/2020	12.	1
2 579	00101.00.110000.103	Máy tính dell 3060	02/01/2020	12.	1
2 580	00101.00.110000.104	Máy tính dell 3060	02/01/2020	12.	1
2 581	00101.00.110000.105	Máy tính dell 3669	02/01/2020	12.	1
2 582	01401.00.110000.017	Máy tính PC LENOVO A58 Màn LCD	19/11/2015	12.	1
2 583	01508.03.110000.001	Máy tính học viên thương hiệu Việt Nam FPT Elead T352	19/11/2015	12.	30
2 584	01512.00.110000.001	Máy tính để bàn Dell	03/01/2020	12.	10
2 585	01512.00.110000.005	Hệ thống bàn ghế hội thảo, máy tính	03/01/2020	12.	1
2 586	01801.04.110000.001	Máy tính ELEAD, Model: T10TT,LCD 19"	19/11/2015	12.	1
2 587	02905.00.110000.071	Máy tính dell 3040	02/01/2020	12.	1
2 588	03501.00.110000.100	Máy tính Dell Vostro	02/01/2020	12.	1
2 589	04301.00.110000.031	Bàn máy tính Hoà Phát SD 08	01/01/2006	12.	59
2 590	04301.01.110000.015	Bàn máy tính-Hòa Phát SD08	13/09/2016	12.	30
2 591	04301.01.110000.016	Ghế máy tính-Hòa Phát G01S	13/09/2016	12.	30
2 592	05301.00.110000.026	Máy tính để bàn dell Vostro	02/01/2020	12.	1

2 593	08101.00.110000.175	Máy tính dell Optiplex	02/01/2020	12.	1
2 594	08101.00.110000.176	Máy tính dell Optiplex	02/01/2020	12.	1
2 595	08101.00.110000.177	Máy tính dell Optiplex	02/01/2020	12.	1
2 596	08601.00.110000.076	Máy tính xach tay Dell Ospi ron	02/01/2020	12.	1
2 597	09501.00.110000.065	Màn hình máy tính Dell E2420HS 24 Icnh	14/06/2021	12.	5
2 598	10001.00.110000.104	Máy tính để bàn Dell 3060	02/01/2020	12.	1
2 599	10505.00.110000.001	Modem GSM cho các bài giảng kết nối máy tính, kết nối từ xa Avecom Q2403A	30/12/2021	12.	10
2 600	10505.00.110000.011	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 601	10505.00.110000.012	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 602	10505.00.110000.013	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 603	10505.00.110000.014	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 604	10505.00.110000.015	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 605	10505.00.110000.016	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 606	10505.00.110000.017	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 607	10505.00.110000.018	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 608	10505.00.110000.019	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 609	10505.00.110000.020	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 610	10505.00.110000.021	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1

2 611	10505.00.110000.022	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 612	10505.00.110000.023	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 613	10505.00.110000.024	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 614	10505.00.110000.025	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 615	10505.00.110000.026	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 616	10505.00.110000.027	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 617	10505.00.110000.028	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 618	10505.00.110000.029	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 619	10505.00.110000.030	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	30/12/2021	12.	1
2 620	10505.10.110000.088	Bộ dụng cụ sửa chữa máy tính đa năng	30/12/2021	12.	2

Phòng Quản trị và Đầu tư

Người lập